NĂM THỨ MƯỜI LĂM, — SỐ THỨ 3105

MỖI SỐ: 0$04

NGÀY THỨ HAI 25 VÀ THỨ BA 26 JUILLET 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Hạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng. Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur: F. H. SCHNEIDER
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique:
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.

Prix moyens, dernière page:

Une seule insertion	0$30 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales	1$50 le c/m
Petites annonces classées	0$20 la ligne

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 6802

Cái hại về chủ-nghĩa «thờ tiền»

Mới đây một tờ báo bên Pháp có kể chuyện rằng ở xã kia một người đàn bà vì tính keo-bẩn quá, đến nỗi con gái đau cần phải mổ ra dưỡng bệnh ở nhà thương tốn tiền, bắt khiêng con về nhà, lại vì thấy thuốc thang nuôi nứng tồn phí quá, tiếc tiền mà dằn vật con, đến nỗi vết mổ lại bật miệng ra, làm cho người con xuýt chết: Việc này mới nghe tai cũng nhiều người không tin, cho là tin đồn sai, lẽ thường không có đâu đến thế, nhưng từ con mắt của người đã từng-trải việc đời, đã chịu để lòng suy xét, thì biết rằng việc ấy cũng có lẽ có, chớ không nên cho hẳn là việc đồn thổi sai lầm đâu.

Ở đời thường lắm chuyện quái gở lạ lùng, trí người không thể thấy trước được, đến khi, việc đã xảy ra rồi, mắt đã thấy, tai đã nghe, mới sởn gáy giật mình, phải tin là việc quả có. Một bậc thời triết Tàu đã nói: « Ta làm việc gì, phải xét xem có phải lẽ không, hỏi lương tâm mình có yên không, chớ không nên mượn cớ rằng việc ấy trước mình đã có người làm rồi, vì những việc tàn ác, những việc xấu xa đến đâu, cũng đã có người dám làm cả ».

Đời nào cũng thế, nước nào cũng thế, cái thế lực của đồng tiền vẫn là mạnh, trong tay đã sẵn đồng tiền, thì nơi nào cũng lọt, việc gì cũng xong, người nào cũng sai khiến được, chết mà làm cho sống, hèn mà làm cho sang, cực khổ mà làm cho sung sướng, tục-ngữ ta có câu: » Bạo thì tiền ». lại có câu: « Có tiền mua tiên cũng được ». Vì cái thế lực của đồng tiền mạnh đến như thế, làm cho người ta mờ cả lương tâm, quên cả tình nghĩa, bè bạn lừa dối nhau, anh em kiện cáo nhau, vợ chồng li dị nhau, cũng chỉ vì đồng tiền, thật quả như câu cửa miệng của ta thường nói: «Anh em thì thật là hiền, lâm đến đồng tiền thì mất lòng nhau », ở xã hội ta ít lâu nay, những chuyện thương luân bại lý, thường thấy xảy ra luôn, xét kỹ cái nguyên nhân, cũng phần nhiều bị đồng tiền sai khiến.

Phương chi những người keo bẩn, lại càng yêu càng quí càng trọng đồng tiền hơn nữa, đồng tiền là tàn tán, đồng tiền là tính mệnh, không những là đối với cha mẹ vợ con anh em, là người máu mủ ruột thịt, cũng bỏn xẻn so kè từng đồng. chính đối với thân mình, cũng vì đồng tiền mà quên rẻ đi nữa. Thường thấy lắm người, tiền nhiều của lắm, không dùng làm gì cả, mà ăn không dám ăn, mặc không dám mặc đẹp, yếu cũng không dám thuốc thang, chỉ bo bo bom bỏn, khóa cho chặt, chôn cho sâu, để làm một thứ ngoạn mục. Tiền của đã dồi dào, suốt đời cũng không lo túng thiếu, thì cần gì mà phải cứ ky ky cỏm cỏm, tự mình làm khổ cái thân mình. Những người ấy thật đúng với câu « thần giữ của » và câu « Đầy tớ giữ tiền », chỉ biết quí đồng tiền, mà không biết cách dùng đồng tiền, tư tưởng sai lầm, hành động kỳ quặc đến thế, thì cái việc người đàn bà đã kể ở trên kia, vì trọng đồng tiền mà rẻ cả tính mệnh của con, cũng không phải là việc ở ngoài tình lý.

Trong các tính xấu của loài ngoài, đức Khổng-tử rất ghét tính *kiêu* và tính *lận*, ngài thường nói: « Cho có tài tốt như ông Chu-Công, nếu có tính kiêu và tính lận, thì cũng không đủ quí ». Nhưng theo cái ý-kiến thiển cận của tôi, thì tính lận lại có phần xấu hơn và bại việc hơn tính kiêu. Vì người có tính lận, trước mắt chỉ trông thấy đồng tiền, ngoài đồng tiền ra thì không biết ở đời có cái gì là trọng hơn nữa, mất cả cảm tình, mất cả ân nghĩa, mất cả lẽ phải chăng, trong gia-đình thì tình xương thịt cũng lìa tan, ngoài đối với tổ-quốc đồng bào, thì việc lợi ích chung không đòng góp được một lông một mày. Trong đã đắc tội với gia đình, ngoài lại vô ơn cả xã-hội, thật là một vật thừa ở trong giời đất mà thôi.

Ôi! tính keo bẩn từ đâu mà sinh ra? xét kỹ cái nguyên nhân, cũng chỉ vì trọng đồng tiền quá mà không biết dùng đồng tiền, cái ma lực của đồng tiền cũng thật là ghê gớm, dân trí càng khai thông, thế giới càng tiến hóa, thì cái thế lực đồng tiền lại càng mạnh, từ xưa đến nay, ở đời biết bao nhiêu tội ác, cũng phần nhiều là vì đồng tiền. Xem thế thì biết rằng kiếm ra đồng tiền vẫn là việc khó, mà biết dùng đồng tiền cũng có phải là việc dễ đâu. Cách ngôn Tây có câu: « Tiền bạc là đầy tớ tốt, mà là ông chủ xấu », có biết ngẫm-nghĩ câu ấy, mới hiểu được cái giá-trị của đồng tiền.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 22 juillet 1927

Nước Pháp

Đảng xã hội cấp-tiến với việc bầu-cử nay mai

M. Franklin Bouillon, xã-hội cấp tiến, chánh ban ngoại-giao của thứ-dân nghị-viện, có viết một bức thư ngỏ cho M. Maurice Sarraut về bài diễn-văn của ông mới đọc ở Toulouse; ông trách ông Maurice Sarraut không ưng cho đảng cấp-tiến kết-liên với đảng [illegible] bỏ vé thứ hai thì kết liên với đảng xã-hội; ông nói cái câu « không có cừu-địch ở bên tả » nay đã quá cũ; ông nói điều đình với đảng xã-hội hồ như tùy tòng về đảng cộng-sản; ông mong rằng đảng xã-hội cấp-tiến đề xướng lên việc đặt một cuộc liên hiệp cộng hòa quốc dân.

Đảng xã-hội

Ban chánh trị thường trực của đảng xã-hội quyết nghị đến ngày 4 septembre họp một kỳ đại hội-đồng để định ngày đặt một cuộc hội nghị bất thường của đảng xã-hội.

Mấy giải thưởng

Viện hàn-lâm Pháp phát giải thưởng vận văn François Coppée cho M. Tristan Derème.

Kết cục thì giải thưởng Rome về hội họa như sau này: Không có giải nhất, chỉ có giải nhì về M. Beze được [illegible]

Kỷ niệm tòa nội-các Poincaré

Ngày hôm nay, các quan thượng-thư có đặt tiệc khoản đãi M. Poincaré để mừng ngày kỷ-niệm thành lập tòa nội-các liên hiệp quốc-dân.

Nước Anh

Về cuộc hội nghị hạn chế chiến thuyền

Quan thượng-thư bộ hải-quân ở Genève về, đã cùng các nhà giám định hải quân xét xem có thể giảm được số tấn về các tuần dương hạm hay không.

Về cuộc hội nghị kinh tế ở Genève

Tại hạ nghị-viện, M. Runciman, nguyên thượng thư về đảng tự do bình phẩm về kết cục cuộc hội nghị kinh tế Genève có nói có lẽ Âu-châu trung-ương, sẽ lập thành một cuộc liên hiệp quan thuế, mà nước Đức sẽ đứng đầu; sau ông có nói đáng lẽ nước Anh nên đề xướng việc ấy thì phải.

Nghề hàng không

Quan phó thượng-thư bộ hàng không có nói hễ thời tiết được tiện lợi, thì sẽ đặt một cuộc bay từ Anh đến Ấn-độ không đỗ chỗ nào.

Nước Bỷ

Hội kỷ niệm quốc dân

Ngày hôm qua đã mở hội kỷ-niệm quốc dân, Bỷ-hoàng và hoàng hậu có đến dự lễ tại nhà thờ.

Nước Đức

Việc giao tế với nước cựu thù

Các quan chức đã ưng cử ủy viên binh vụ đến các nước cựu thù, nhưng tòa nội-các đế-quốc chưa quyết nghị ra làm sao; cái vấn-đề ấy sẽ hoãn đến mùa thu.

Nước Ý

Tòa nội các

Ông thứ dân nghị viện Bonsompagni được cử vào chức phó thượng thư bộ tài chánh.

Ba-lan

Việc giao-tế với nước Đức

Có tin rằng Ba-lan và nước Đức đã điều đình với nhau về việc nước Đức lại cử các đại biểu thương-mại sang Ba-lan cùng là việc Ba-lan đem trâu bò nhập cảng Đức. Đến mùa thu mới lại điều đình về bản giao-ước thương-mại.

Ấn-độ

Việc trồng cao su

Quan chánh giám đốc sở thương-mại đệ trình tờ trình nói rằng số tổng cộng đất cát trồng cao-su ở Ấn-độ và Diến-điện về vụ cuối năm 1926, cộng là 138.689 acres, so với cuối năm 1925 hơn được 5%. Số đất cát giồng cao su ấy chia ra các xứ như sau này: 59% ở Diến-điện; 31% ở Travancore; 10% ở Madras. Số cao-su xuất sản tổng cộng là 32,004, 167 livres, số xuất cảng là 23 triệu livres so với năm 1925 hơn được 3%.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Nam-quân đánh Hán-khẩu

Hôm vừa rồi có tin đồn rằng quân Hán-khẩu sẽ thừa cơ đánh úp Nam-kinh, có giấy phát rơi về việc liên hiệp với Nga và liên hiệp với cộng-sản, chính-phủ Nam-kinh đã hạ lệnh cho dò xét và bắt những kẻ bịa tin và phát giấy ấy. Tướng Hà-ứng-Khâm của chính-phủ Nam kinh đã mang bốn nghìn quân bản-bộ đến đóng ở Yên-khánh.

Việc Nam Bắc giảng-hòa

Ngày 17 juillet Trương-tác-Lâm đã cho triệu Trương-học-Lương, Hàn-cân-Xuân, Dương-vũ-Đình, Tôn-truyền Phương vào Bắc-kinh hội-nghị quyết định mấy việc sau này: 1· Nam quân lui về phía Nam Từ-châu, 2· trước khi chưa trừ được đảng cộng-sản, Trương vẫn cứ dùng cái danh hiệu nguyên-súy. 3· Phái Phụng-thiên và phái Nam-kinh một lòng đánh đảng cộng-sản. 4· Sau khi hòa-nghị thành, Bắc phương sẽ đặt cơ quan của đảng quốc dân.

Tưởng-giới-Thạch đã hạ lệnh cho đạo tiền quân đã vào Sơn-đông lập tức thôi việc công-kích. Trương-tác-Lâm cũng cùng thời hạ lệnh như thế. Hiện tình Sơn-đông đã nghỉ việc chiến tranh.

Chính-phủ Bắc-kinh phản đối các nước đem binh đến

Bộ ngoại-giao Bắc kinh đối với việc các nước đem binh đến Thiên-tân, lúc đầu còn lấy lẽ quan hệ về điều ước năm Tân-sửu, nên không kháng nghị. Nay thấy các nước đem lính đến lại vượt qua điều ước ấy, nên đã quyết ý phản kháng.

(*Dịch báo Tàu*)

Ngày 21 juillet 1927

Nam-quân với Bắc-quân

Thượng-hải. — Có một bức điện gửi đến nói Tưởng-giới-Thạch đã tuyên bố rằng cái tin của hãng điện báo *Reuter* ngày 18 Juillet nói Nam-quân và Bắc-quân đã điều đình, là một tin đồn sai. Tưởng tuyên-ngôn rằng đảng quốc dân không có ý điều đình giảng-hòa. Tưởng nói cái mục đích của đảng quốc-dân là phá đảng quân phiệt, vậy không sao có thể điều đình với đảng quân phiệt được. Tưởng lại nói cái tin ấy chắc là ở Bắc-kinh bịa đặt ra để gây nên việc phân tranh trong đảng quốc dân, và làm cho dư luận náo động lên vậy.

Tình thế chiến sự

Hương-cảng. — Nam quân của Phùng-ngọc-Tường đã tới Ngô châu về tỉnh Giang-Tây, và sắp vào trong tỉnh để đánh quân cộng-sản.

Thượng-hải. — Bắc quân lại mới mất một số quân. Có điện tin ở Nam-kinh gửi đến nói rằng Viên-thiện-Diên, chưởng-binh sư đoàn thứ 20 ở Sơn-đông, đã công nhiên khởi nghịch với Trương-tôn-Xương ở Thanh-châu, Viên kéo cả quốc dân mà tỏ ý theo về quân quốc dân. Viên đã chiếm lấy Tang-Kuntun Liang và Wang-Chuang; quân khởi nghịch ấy muốn đánh Thiên-tân. (*Dịch báo tây*)

Ngày 25 juillet 1927

Cái thái độ của Nhật-bản

Đông-kinh. — Nhật-bản mong rằng chánh phủ Nam-kinh sẽ xét lại cái vấn đề quan thuế định đến tháng septembre thì thi hành, và sẽ bãi các thứ thuế trái với các giao ước.

Quan đại tướng Claudel ở Bắc-kinh

Bắc kinh. — Quan đại tướng Claudel, và quan thủy quân đô đốc Stolz tới Bắc-kinh. Tại bộ sứ thần Pháp, và bộ ngoại giao Trung-hoa có đặt lễ tiếp quan khách. Có điểm binh, và diễn binh cùng chúng Trung-hoa rất lấy làm ngợi khen.

Cái thái-độ của liệt quốc

[illegible] quan lĩnh sự ngoại quốc có tiếp được mệnh lệnh của bản chánh phủ cho phép tùy tiện trù tính các phương sách khẩn thiết, chứ không phải đợi thương lượng với lãnh sự đoàn; kiều dân ngoại quốc so sánh cái chánh sách ấy với cái chánh sách trước đây, có nói nếu các chánh phủ Anh, Pháp, và Hoa-kỳ cứ thi hành một cái chánh sách như thế, thì đảng quốc dân hay đảng cộng-sản biết rằng liệt quốc không hợp ý với nhau. thời sẽ lợi dụng thời thế mà xin bãi các giao ước bất bình đẳng.

Cuộc điều đình của Nam Bắc

Thượng-hải. — Nhân dân Thượng-hải không chắc rằng Nam Bắc điều đình với nhau được thành công. Các báo nói rằng tướng Hà-Kiện mới đánh được Hán-khẩu, Vũ-Hán, sẽ lập một chánh phủ riêng ở đấy.

A R I P.

MỘT CHIẾC TÀU BỊ GIẶC KHÁCH CƯỚP Ở NGOÀI BỂ

Báo *Avenir du Tonkin* có đăng tin sau này:

Chiếc tàu Na-uy tên là *Solvriken* khởi hành ở Hương-cảng ngày 19 juillet mới rồi để đi Saigon, đến sáng hôm qua bị một toán giặc đi tàu lẫn với hành khách cướp; cách miền duyên hải độ mấy dặm, bất thình lình chúng đánh viên chưởng tàu tên là Rukard, và hắn viên ấy cùng là các viên chức bị thương-nặng, rồi lại đem giam trong các phòng. Viên phó nhì tên là Johnsen chống nhau với giặc, nhưng sau bị thương ở cánh tay phải bỏ không chống lại nữa. Tên tướng giặc nói sõi tiếng Anh, bắt viên phó nhất vận máy tàu đến Phật-sơn-trấn, đến đêm thì tới nơi; đến đấy có hai cái ca nốt đến gần tàu *Solvriken*, thì giặc chở của ăn cướp lên bộ đáng giá là 20.000 dollars, cùng là quần áo của hành khách. Quân giặc bắt viên mãi-bản, và sáu người hành khách đi theo, và đi hai cái ca nốt của tàu *Solvriken* mà lên bộ.

⁂

Trong vô tuyến-điện ngày 23 juillet cũng có tin sau này:

Tàu Na-uy tên *Solvriken* khởi hành ở Hương-cảng ngày thứ ba để đi Saigon, khi ra khỏi Hương-cảng 130 dặm thì bị giặc đi lẫn với hành khách cướp. Bọn giặc bắn viên chưởng tàu, và một viên chức trong tàu, và bắt viên phó tàu vận máy tàu đến Phật-sơn trấn, sáng sớm ngày thứ năm thì tới nơi. Người chánh mại-bản, và bảy người khách giàu bị bắt đi. Hai cái rương đựng thỏi vàng, và các đồ quí bị chúng đem đi mất. Số của bị cướp đáng giá 30.000 dollars Tàu *Solvriken* tới Hương-cảng trưa ngày hôm thứ năm, những viên chức bị thương đã đem ngay lên bộ.

Trong vô tuyến điện ngày 24 juillet lại có tin sau này:

Viên chưởng tàu tên là Rickard Jenfest, chưởng tàu *Solvriken* bị giặc cướp bắn bị thương đã chết ngày hôm qua. Tàu ấy đã khởi hành sáng ngày 23 juillet đi Saigon, có 300 hành khách Trung-hoa.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nhờ quí-báo làm ơn chỉ bảo cho tôi một việc sau này:

Đã hơn một năm nay, tôi có cho M. X. vay một trăm đồng. nhưng trong văn-tự viết gấp đôi là 200 đồng. Văn-tự nợ ấy có M X ký tên và thân phụ ông ta cũng ký. Nhưng tôi không rõ có phải thật chữ ký của thân-phụ ông ta không, vì lúc viết [illegible]

Nay hạn hết đã lâu, tôi đến đòi thì ông ta cứ đi trốn, tôi hỏi người cha thì không chịu nhận trách-nhiệm. Vậy nay tôi có thể cứ người cha mà kiện và xin tịch-biên gia-sản hay câu thúc thân-thể cha ông ta không?

LỜI ĐÁP. — Cứ như lời ông nói đó thì không rõ có phải thật người cha hẳn ký vào văn-tự nợ ông không, nhưng cũng có thể cứ kiện người con và kiện cả người cha (cho là bảo lĩnh), tại tòa án đệ nhị-cấp chỗ những người ấy ở để mà đòi lấy nợ.

Cứ theo luật ta thì trong những trường-hợp thường, cha không phải trả nợ cho con thật, song nếu người cha hẳn có ký vào văn-tự để bảo-lĩnh thật thì không chối được. Nếu người cha ấy chối là không phải chữ mình ký thì tòa án sẽ tra xét xem có thật không.

Nếu tòa án bắt cả người cha phải trả vì xét ra là có ký bảo lãnh cho con, thì ông có thể xin tòa sai áp cả tài-sản của người con mà nếu tài-sản ấy không đủ trả nợ và các lệ phí thì có thể xin bán cả tài-sản của người cha, và nếu tài-sản của hai cha con không đủ thì có thể xin câu thúc cả hai cha con, vì theo luật ta, người bảo-lãnh cũng có thể bị câu thúc thân-thể.

Nếu ông thú nhận với tòa án rằng số tiền vay chỉ có một trăm mà trong văn-tự viết gấp đôi thì ông chỉ được đòi có một trăm thôi, nhưng việc đó là việc ông, chứ bản báo không biết đến.

Ph. h-I.

Các tin lạ trong thế-giới

Khánh-thành cái cầu bằng xi-măng cốt sắt to nhất thế-giới

Vừa rồi, tại Tunisie đã khánh thành một cái cầu bằng xi-măng cốt sắt to nhất thế-giới. Cầu ấy bắc qua con sông ở Tunisie dài tới 90m mà không phải cột. Hôm khánh thành cầu ấy, có quan Toàn-quyền Lucien Saint đến chủ tọa và đông đủ các quan-chức sở tại. Nhân dân bản xứ đến xem đông lắm.

Cầu ấy xây trong miền Souk-el-Arba, gần chỗ biên-thùy đất Algérie.

Cứ xem cái cầu này thì biết rằng nước Pháp thật đứng đầu về nghề làm xi-măng cốt sắt.

Đường hàng-hải từ Saigon đến các đảo Moluques

Vừa rồi công-ty Hàng-hải Hà-lan đã khánh thành con đường thủy của công-ty ấy đặt ra đi từ Saigon đến các hải cảng ở đảo Moluques, là hải-cảng Menado, Gorontalos, Ternate, Ambon.

Công-ti có để một chiếc trọng tải 4.000 tấn, cứ mỗi tháng đi về con đường mới ấy một lần. Như vậy thì từ nay gạo ở Nam-kỳ sẽ tải thẳng sang các đảo Moluques, rồi lại tải các vật-liệu ở Moluques về thẳng Nam kỳ.

Việc Vân-nam

Ngày 24 juillet 1927

Việc chiến-tranh

Tình thế Hồ-nhược-Ngu một ngày một nguy ngập, chắc là Hồ phải bỏ không đứng ở Vân-nam-phủ được.

Tất cả đường hỏa xa từ Á-mi-châu đến Nghi lương hiện vào tay quân giặc, mà quân giặc binh như theo về quân phản đối hiện đương đánh nhau với quân của Hồ-nhược-Ngu. Trong quãng ấy đường hỏa xa bị nghẽn ở ba chỗ. Các tướng giặc vẫn giữ một cái thái độ lễ phép, và bảo hộ cho các người làm hỏa xa, Không xảy ra việc gì lạ cả.

Tại Vân-nam-phủ, đã trù tính các phương sách để giữ cho thành phố không bị tổn hại về việc chiến-tranh. Về sự binh an của kiều-dân Pháp-Việt không có điều gì đáng ngại cả.

A. R. I. P.

Tin sau-cùng.

Nhật-bản với quốc tang nước Lỗ

Nhật-hoàng tuyên bố rằng Nhật triều sẽ để tang quốc vương Lỗ-mã-ni trong mười ngày.

Đảng cộng sản ở Pháp. — M. [illegible], phó thư ký đảng cộng sản bị án về việc xui giục quân lính bất tuân thượng lệnh.

Sở cảnh sát đã bắt viên chủ nhiệm một tờ báo tài chánh ở Paris can một việc lừa đảo một số tiền là 7 hay 8 triệu.

Một cái nạn tàu bay ở Đức

Một chiếc tàu bay mới đóng đương bay cao 1 500 mètres rơi xuống, và bị cháy. Bốn người ngồi trên tàu cháy ra than.

A. R. I P.

Trung-kỳ nhân dân đại-biểu viện

Bữa 28 juillet quan Toàn quyền [illegible] Trung-kỳ nhân-dân đại-biểu viện, ngài có đọc một bài diễn văn đại ý rằng. Các nhà đại-biểu nên cộng tác với chánh-phủ Annam và nên đồng ý với chánh-phủ bảo-hộ mà đi vào con đường ngay thẳng và tự-do để qui hướng về sự bàn-bạc một cách có tuần tự và vĩnh viễn. Ngài có nói rằng: « Các ông là đại biểu của dân thì các ông lại có cái nghĩa vụ dìu dắt nhân dân nữa, các ông nên giảng giải cho nhân dân biết rằng những điều xui bậy và những điều làm kì ông có suy nghĩ cho chín thì hại cho dân biết chừng nào. »

Quan Toàn-quyền có nhắc lại những sự hoán cải đáng mừng đã thực hành rồi hoặc còn đang thi-hành dễ dang, ngài nói vì thử không gặp những người quấy rối và những người nóng nảy thì đáng lẽ ngài còn làm được nhiều nữa. Sau quan Toàn quyền có kết luận như sau này: Bảo hộ cho các dân tộc ở Đông-dương tránh khỏi những sự tình cờ chẳng hay, dìu dắt cho các dân tộc ấy trong đường tiến hóa, khiến cho nhân dân được trù phú được sung túc, khiến cho dân bản xứ với dân Pháp đồng lao cộng tác với nhau, đó là cái nhiệm-vụ của ta phải cùng với các ông mà theo đuổi cho đến nơi đến chốn vậy!!

Cuộc sổ số giúp dân bị lụt

Nay *Quan báo Đông-dương* đã đăng những số trúng giải trong cuộc mở số giúp dân bị lụt, xếp theo từng bộ (série) thứ tự rất là dễ tìm. Một tờ thông cáo của hội-đồng kiểm soát độ trước có nói rằng bề khi nào các số trúng đã đăng vào Quan báo rồi thì bấy giờ mới bắt đầu trả tiền. Vậy bản quán tưởng nên theo *Quan báo* mà đăng lại sau đây, để các bạn đọc báo được rõ.

Cuộc mở số ngày 1, 2, 4 và 5 juillet 1927.

Giải 100.000 đồng:

Série 281 Số 767

Những giải 20.000 đồng:

Séries	Số
305	993
653	254
712	279
766	342
905	501

Những giải 5.000 đồng:

Séries	Số	Séries	Số
117	823	743	38
150	339	859	734
179	400	927	886
469	752	981	562
497	431	983	595

Những giải 1.000 đồng:

Séries	Số	Séries	Số
19	387	502	223
33	18	528	83
»	136	540	595
40	853	552	42
54	969	557	72
55	338	561	88
57	951	574	733
59	751	578	278
65	592	580	977
66	634	609	201
71	665	616	173
82	952	626	924
87	383	637	449
91	651	639	603
101	133	651	597
»	163	669	476
114	446	675	723
»	846	679	182
131	874	691	504
138	277	699	638
141	508	»	816
146	119	722	156
151	188	723	389
152	364	728	289
199	385	745	542
228	176	752	967
»	727	753	359
229	856	761	106
232	202	764	683
250	161	786	238
256	813	794	317
261	566	808	582
264	150	812	343
274	539	815	249
283	276	816	378
284	533	817	215
298	915	827	975
308	450	856	185
310	530	868	40
331	599	»	975
349	562	885	593
393	134	894	473
412	568	900	312
413	864	903	387
416	199	924	295
417	871	927	451
444	13	970	712
453	667	975	154
483	784	986	826

Những giải 100 đồng:

Séries	Số	Séries	Số
1	91	20	5
2	73	21	336
»	177	»	524
»	801	»	731
4	311	22	148
5	647	»	545
8	631	»	635
9	518	23	10
»	924	»	624
11	415	24	446
»	517	25	2
12	115	»	852
»	403	26	642
»	699	»	793
13	230	27	374
»	375	28	688
»	999	29	20
14	499	»	152
15	16	»	300
»	599	»	767
»	891	31	17
16	894	32	202
17	40	33	515
»	915	34	283
19	866	35	836

(Còn nữa)

Thưởng hàm cho các binh sĩ có dự cuộc Âu chiến 1914 - 1918

Ngày 20 Juillet 1927 quan Thống-sứ Graffeuil lại mới ký nghị định thưởng hàm cho các binh sĩ có dự cuộc Âu chiến 1914 - 1918 như sau này:

HABÔNG

(Tiếp theo)

Tùng cửu phẩm đội trưởng

MM. Tạ-đình-Tuân quán làng Hòa-chánh phủ Ứng-hòa; Lê-chi Khuông quán làng Văn-nội huyện Thanh-oai; Ng-văn-Chu quán làng Phú-mỹ, phủ Hoài-đức; Ng-v-Nhu quán làng Đoan mễ, phủ Mỹ-đức; Tạ-văn-Huân quán làng Tri-Thủy, huyện Phú-xuyên; Vũ v-Sa quán làng An-xá, huyện Thanh-oai; Trịnh-văn-Treo quán làng Đại-khê phủ Mỹ-đức; Đỗ-sách-Tân quán làng Tư-Dzương phủ Ứng-hòa; Lê-văn-Cai quán làng Viên-Ngoại phủ Ứng-hòa; Lê-Ky quán làng Vân-đình phủ Ứng-hòa.

HAIDUONG

Tinh binh chánh đội

M. Ng-văn-Luyện, quán làng Trang kỳ huyện Cẩm-giàng.

Chánh thất phẩm đội trưởng

MM. Ng-văn-Thể quán làng Tuân-viên huyện Đông-triều; Hoàng-đình-Lục, quán làng An-thu huyện Gia-lộc.

Tùng thất phẩm đội trưởng

MM. Hoàng-Lạc quán làng An-ninh huyện Vĩnh-bảo; Ng-v-Dương quán làng Mễ-xá huyện Đông-triều; Vũ-đình-Nghĩa quán làng Bằng-trai phủ Bình-giang; Phạm-v-Tụy quán làng Trung-liệt, phủ Bình-giang; Chu-văn-Tường quán làng Trung-liệt phủ Bình giang; Ng-văn-Trác quán làng Mễ-xá huyện Đông-triều; Lê-hữu-Hanh quán làng Trạo-nha, huyện Đông-triều; Ng-văn-Ưu quán làng Hải-thượng, huyện Kim-thành; Lê-văn-Bang quán làng Hạ-vĩnh huyện Thanh-hà. Ng-v-Đon quán làng Đại-vũ huyện Vĩnh-bảo; Ng-kiến-Hè quán làng Đại-điền huyện Thanh-hà; Lương-văn-Gấm, quán làng Ngu-uyên, phủ Kinh-môn; Ng-đình-Mân quán làng Mân-Nauệ, phủ Nam-sách; Phạm-v-Mạch quán làng Đông-quang-nội, phủ Kinh-môn; Vũ-hữu-Cự quán làng Thạch-lỗi, huyện Cẩm-giàng.

Chánh bát phẩm đội trưởng

MM. Phạm-văn-Hào quán làng Vạn-thái, huyện Cẩm-giàng; Hà-văn-Điền quán làng Hạ-xá phủ Bình-giang; Ng-văn-Thân quán làng Cao-xá huyện Cẩm-giàng; Vũ-đình-Kiên quán làng Ngọc-lâm huyện Tứ-kỳ; Lê-văn Điền quán làng Trí-lễ huyện Tứ-kỳ; Phạm-đình-Trương quán làng Yên-lý phủ Ninh-giang; Ng-đức-Long quán làng Ngoại-đam huyện Thanh-hà; Ng-v-Tân ở hộ Đông-mỹ huyện Cẩm-giàng.

Tùng bát phẩm đội trưởng

MM. Vũ-yêm quán làng An-ninh, huyện Vĩnh-bảo; Ng-văn-Tu quán làng Xuân An huyện Thanh hà; Phạm-v-Sao quán làng Lai xá huyện Thanh hà; Đỗ-văn-Chân quán làng Chúc-khê huyện Gia-lộc; Vũ-đăng-Mông quán làng Mộc trạch phủ Bình giang; Ng-văn-Bân quán làng An biên huyện Vĩnh-bảo; Hà-văn-Vượng quán làng Bạc bồi phủ Ninh-giang; Bùi-đức-Thuận quán làng Huệ-trì phủ Kinh-môn; Vũ-văn-Tang quán làng Đông xá huyện Kim thành; Ng-văn Kha quán làng Thiên đông huyện Kim thành; Trần-văn-Lâm quán làng Vân hồi phủ Ninh giang; Ng-v-Kiều quán làng Hà vĩnh huyện Thanh hà; Ng-văn-Mọc quán làng Bang hà phủ Kinh môn; Trần-đình-Biên quán làng Lê xá phủ Kinh môn; Đinh-v-Chiêm quán làng Châu bộ phủ Kinh-Môn; Phạm-văn-Bơi quán làng Phú tài [illegible] quán làng Hàn giang huyện Cẩm giàng

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ 28 độ

15 giờ 29 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	10	50
nhì,	9	40
ba,	8	30
Thóc hạng nhất,	6	10
Bắp ngô	5	10

Giá bạc. — Kể từ ngày 25 Juillet 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 95.

Thời giá quốc trái:

Ngày 19 Juillet 1927

3 %	hoàn dân		69 25
3 ½ %	hoàn dân		93 f.00
4 %	vĩnh viễn	1917	62 f 30
4 %	»	1918	61 f.20
6 %	»	1920	89 f 55
5 %	hoàn dân	1920	89 f.00
4 %		1925	93 90

Ngày 22 Juillet 1927

3 ½	vĩnh-viễn	55 f.70
5 %	1915-1916	76 f.70

Quan Toàn quyền tại Huế. — Theo như vô tuyến-điện của hãng A R. I. P. thì ngày 23 juillet quan Toàn quyền có tiếp quan phụ-chánh thân thần và các quan đại thần tại phủ Khâm-sứ Sau ngài có đáp lễ đến thăm lại các quan tại viện Cơ-mật. Quan Varenne lại có tiếp riêng các quan và các nhà điền chủ Pháp. Buổi chiều hồi 4 giờ ngài có chủ tọa buổi khai hội đồng nhân-dân tại hiền viện, buổi ấy có quan Khâm-sứ, các quan thượng thư Nam-triều, quan phó Toàn quyền Monguilot, các quan đi với quan Toàn-quyền, cùng các quan đại hiến ở Huế đến dự lễ. Quan Khâm-sứ Friès, ông nghị trưởng Hoàng-thúc-Kháng và quan Toàn-quyền đều đọc diễn văn.

Người Pháp và người Nam có đến dự buổi khai hội đông lắm.

Quan Toàn-quyền cùng Varenne phu-nhân, cô Migeot là cháu gái ngài và đại úy Barrault là quan hầu đã ở Huế đi auto sang Savannakhet hồi 7 giờ sáng 24 juillet. Quan quyền Khâm-sứ Friès đi tiễn quan Toàn-quyền đến Tchépone. Quan phó Toàn quyền Monguillot và quan chánh văn phòng Trillat thì chiều 24 juillet đã đi auto vào Saigon,

Cái án mạng ông tham biện Noël. — Vừa có tin rằng sở mật-thám đã tra ra manh-mối việc này. Là chỉ có một mình Alexis giết chết ông tham-biện Noël mà thôi, chứ không có ai can dự vào. Hắn giết chết bạn ở đường Ninh-bình vào Thanh-hóa rồi mới đem xác lên dìm ở trên Vĩnh-yên.

Số báo ngày mai bản báo sẽ nói rõ.

Bực trung học Pháp-Việt. — Trong một số báo trước bản báo đã đăng nghị định quan Toàn-quyền sửa đổi lại bực trung học Pháp-Việt, tăng niên hạn học thêm một năm là ba. Nay *Quan-báo-Đông dương* ngày 20 juillet 1927 đã đăng cả chương-trình học của bực trung-học Pháp-Việt, nếu đăng vào đây thì dài quá, vậy độc giả ai muốn [illegible] xem ở Quan-báo số 20 juillet 1927.

Tòa án Trừng trị. — Sáng hôm nay tòa án Trừng-trị xử những việc sau này:

Bội tín. — Phạm-bá-Tiên là phó quản khố xanh hưu trí nhận 100 đồng bạc của M. Ng-văn-Chung thầu khoán để đi mộ 100 cu-ly làm đê ở Bắc-ninh, nhưng chỉ mộ được có 25 cu-li đắp đê được mấy hôm rồi thì thôi mà tiền không trả lại. Tòa phạt Phạm-bá-Tiên 2 tháng tù án treo và bắt phải bồi thường 98 đồng bạc cho bên nguyên đơn,

Ăn cắp áo. — Ng-thị-Minh là thợ bạc một hôm đến nhà Mme. Jean Louis chơi với người làm công ở nhà ấy, thấy ở mắc có cái áo đẹp liền nhấc lấy đem về, ngờ đâu mới ra khỏi cửa độ một quãng, người nhà [illegible] Tòa phạt Ng-thị-Minh 3 tháng tù.

Chứng phải phạt. — Ng-văn-Chung 11 tuổi bị thưa là mắc tái ăn cắp 9 hào của người Khách tên là Tắc-Chi tại chợ Đồng-xuân. Tòa đã có trát đòi Tắc-Chi và Wong-Cong (làm chứng về việc ấy) nhưng không thấy đến, nên tòa phạt mỗi người 50 quan. Còn việc ăn cắp thì hoãn đến thứ hai sau.

Ăn cắp đồ đạc. — Dương-văn-Đại làm cu ly một hôm đến nhà một người cai tên là Trương-văn-Duy thấy đi vắng liền ăn cắp quần áo, ô và giấy sưu của người ấy đem về nhà Tòa phạt Dương-văn-Đại 6 tháng tù,

Quyển thứ mười sáu

TRUYỆN

Ba người Ngự-lâm pháo-thủ

ĐÃ XUẤT BẢN RỒI

Giá: 0$05

BÁN ĐẤT

Bản quán muốn chia lô cái khu đất lớn của bản-quán ở Phố Hàng Trống, số 66 bis và 68, đằng sau ra phố nhà Thờ số 39 và 41. Ai muốn mua xin lại bản-quán mà chăm-chước, khi nào có người nhận mua cả các lô rồi bản-quán mới nhận lời.

Xin lại xem bản-đồ sau đây.

Mua xong giao đất ngay được.

Lại có thể chịu tiền được ít nhiều.

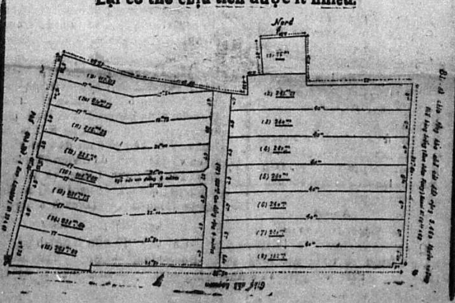

Làm chứng gian. — Nguyễn-văn-Đại và Phạm-văn-Thang làm ruộng quán ở Bắc-ninh bị thưa nhận của M. Nguyễn-văn-Chung thầu khoán 331 đồng để mộ cu ly đắp đê, nhưng khi nhận tiền rồi không chịu mộ cu ly để đắp đê. Hỏi thì Ng-văn-Đại và Phạm-văn-Thang nhận có vay số tiền ấy và khai đã mộ đủ số cu ly mà số tiền ấy thì đã cho cu ly vay lại cả rồi. Đến lúc tòa hỏi Trần-Thái làm chứng cho bên nguyên trước thì khai là không biết đầu đuôi việc ấy, sau lại khai loanh quanh giao tiền cho bên bị cáo vay, nên tòa cho là làm chứng gian liền tuyên ngay án phạt Trần Thái (quán ở làng Ngọc-lộ phủ Thuận-thành, hiện ngụ ở Đáp-cầu) 2 tháng tù.

Ngạch thú y. — Các viên chức thú y sĩ thì sai hễ kiêm chức đầu một hạt thú y thay một ông thanh tra thú y thì sẽ được lĩnh phụ cấp hằng năm là 360$00 mà không được lĩnh các khoản phụ cấp thuyên-chuyển hằng ngày.

Thăng thưởng trong ngạch Tư Pháp. — Các viên chức trong ngạch Tư-pháp có tên sau này được thăng chức:

Thăng thư-ký thượng hạng hạng tư: MM. Lê-quang-Cầu, Nguyễn-xuân-Mai.

Thăng thư ký hạng nhất: MM. [illegible] Nguyễn-đức-Tông, Bùi-Tê, Phan-xuân-Mai.

Thăng thư ký hạng nhì: M. M. Quách-khắc-Hồng, Lê-phạm-Tiến.

Thăng thư ký hạng ba: M. Hàn-thế-Chẩn (ngạch Ai-lao).

Thăng thư ký hạng tư: MM. Ng-văn Mai, Bùi-đăng-Độ, Theo-Nhan.

Thăng thư ký hạng năm: MM. Bùi-văn-Bia, Đỗ-văn-Phú, Phạm-gia-Tuệ, Nguyễn-khắc Lạc, Nguyễn-đình-Tuấn

Thăng ký lục thượng hạng hạng ba: M. Nguyễn-như-Ngọc.

Thăng ký lục hạng nhất: M. Lê-đức-Hoạt.

Thăng quản hạng nhất: M. Lã-đức-Kính.

Thăng quản hạng nhì: MM. Vũ-như-Hội, Nguyễn-văn-Tam.

Thăng đội hạng nhất: M. Nguyễn-văn-Kỳ.

Thăng đội hạng nhì: M. Trần-văn-Thuận.

Thăng đội hạng ba: M. Phạm-bá-Tư.

Thăng đội hạng tư: MM. Nguyễn-huy-Vũ, Nguyễn-văn-Tâm.

Sữa BERNA

có đem so sánh với thứ sữa khác mấy biết tà tốt nhứt

Bán tại L'U. C. I. A.

Cần dùng thầy giáo!

Cần dùng một ông có bằng cơ-thủy để dạy học tại trường « Tư-thục » ở làng Đồng-viên, huyện Tiên-du, tỉnh Bắc-ninh, lương mỗi tháng 20 p.

Hỏi tại phố hàng Ngang, số nhà 42, Hanoi, từ nay đến 31 Juillet 1927.

Mỗi ngày từ 8 giờ sáng đến mười một giờ,

Ai gửi giấy về xin thì không nhận và không giả lời,

7.078 Nay kính-cáo.

CỜ-BẠC

Ma cờ-bạc là một giống ma vô hình vô giạng, làm cho nhiều người ở đời đã mắc phải giống ma ấy thì khó lòng mà gỡ cho ra, ma cờ bạc nó soay bắt người mê theo phải lâm cảnh khốn khổ, sui cho tâm gan lắm mưu nhiều kế giật thân vào những chốn trông gai. Tình cảnh cờ bạc này hiển hiện cho ta trông thấy rõ ràng ở trên màn ảnh rạp Ciné.a Palace từ thứ tư 20 đến thứ ba 26 Juillet 1927.

MA TRONG LÀNG — VÀNG CỦA GIẶC

Những phin ảnh này chiếu tại Family Cinéma từ thứ tư 20 đến thứ sáu 22 Juillet 1927.

TA NÊN THÍCH

Thuốc QUINTONINE hơn các thứ EXTRAITS DE QUINQUINA khác, vì pha vào một lít rượu vang thì được một lít rượu bổ. Thuốc ấy chế theo một cách riêng, tốt hơn các thứ khác nhiều. Giá là 0$60.

Hiệu bào-chế BLANC, ở phố Paul Bert, Hanoi.

MẶC TÂY

Qui-khách muốn cho các cô, các cậu bé mặc tây. Xin mời quá-bộ lại hiệu DEMANGE HANOI xem qua. Hiệu ấy mới nhận được rất nhiều quần áo trẻ con, bằng tơ, đủ các mùi, kiểu đẹp, giá chỉ từ 2 đồng đến 3 đồng thôi.

Ngạch quan lại = M. Bùi-bằng-Thuận, tri-phủ Mỹ-hào, nay đổi về phủ Lý-nhân.

M. Đặng-quốc-Giám, tri huyện Võ-giàng, nay đổi đi phủ Mỹ-hào.

M. Ng-Kỳ, tri huyện Văn-lâm, nay đổi đi Võ-giàng.

M. Đỗ-v-Đáp, tri huyện Y-yên, nay đổi đi huyện Văn-lâm.

M. Trịnh-tuấn-Khanh, tri huyện hạng ba ở Hà-đông, nay bổ tri huyện Y-yên.

Ngạch tòa sứ. — M. Cao-văn-Hợp thư ký thượng hạng nhất, được nghỉ phép sáu tháng.

Ngạch họa đồ. — M. Ng-ngọc-Tín hội-họa hạng ba, được phép nghỉ 15 ngày, lĩnh cả lương.

Lớp học tối không mất tiền. — Bắt đầu từ ngày 15 juillet 1927 ở trường Sinh-từ và trường hàng Vôi có mở lớp dạy tối không lấy tiền cho những người ít ra là 16 tuổi. (Mỗi trường có hai lớp: một lớp cho những người đã biết chữ, một lớp cho những người chưa biết chữ).

Cứ tối thứ hai, thứ tư và thứ sáu có buổi học từ 7 giờ đến 9 giờ.

Học-trò muốn xin học phải đến phòng giấy quan Đốc các trường phía nam (ở trường Sinh-từ) để biên tên vào sổ.

Nha Học-chánh lại cáo

Sách mới. — QUẢ DƯA ĐỎ. Phiêu-lưu tiểu-thuyết, Đồ-nam-tử Nguyễn-trọng-Thuật soạn. Được giải thưởng văn-chương hội Khai-trí tiến-đức năm 1925. In lần thứ nhứt tại Nghiêm-Hàm ấn-quán, Hanoi 1927. Khổ in 8 raisin 212 trang, giấy nhẵn, giá bán 0$75.

DẠY VẦN QUỐC-NGỮ. Giáo-sư Nguyễn-gia-Tường soạn. In tại *Lê-văn-Tân ấn-quán*. Khổ 0m14 - 0m20, 32 trang, giấy nhựt-trình là nhẵn, giá bán 0$10.

Mấy việc ăn cắp và bội tín. — Ngô-v-Liên 27 tuổi coi ở trại Hàng-hoa bị kiện là ăn cắp một cái xe đạp của M. Vũ-trọng-Yên thư ký nhà học chính Đông-dương; Ng-văn-Hy tức Hai-Hy 30 tuổi thợ may nhà ở 92 phố Sinh-từ bị kiện là bội tín các đồ vật giá đáng 33 đồng của Lê-đình-Khiêm ở hàng Bông số 57, Ng-v-Kính 22 tuổi thợ chữa ô ăn cắp hai cái ô của M. Trần-phong-Thao ở hàng Đào số 80 đều phải bắt để xét hỏi.

M. Lương-xuân-Nhâu nhà ở phố Maréchal Pétain số 33 kiện một người cai tên là Ng-v-Tung quán làng Ngọc-lư (Hà-nam) và thuê một người cai nữa tên là Lê huy Đang bội tín 265 đồng.

Say rượu. — Một người lính tây tên là Tervillier ở đạo binh thuộc địa thứ 9 uống rượu đã say, rồi thuê xe số P. P. S. 243 do Đào-đức-Đang kéo, đến lúc người phu xe đòi tiền thì người lính tây đánh liền.

Uống rượu PERNOD

Giải khát và tiêu thực

Xin các ngài nhận kỹ dấu hiệu: PERNOD PÈRE ET FILS, *duy chỉ có thứ ấy mới được gọi là* PERNOD.

Bán tại sở L'U. C. I. A. độc quyền Đại-lý

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi 3002

Dạy học tư chuyên về chữ Pháp và chữ Latin.

Hỏi tại: 51, Boulevart Carnot.

7.073

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

Viết thư mà hỏi giá.

NÊN MUA ĐỒNG HỒ
THẬT TỐT
CHẾ TẠO Ở BÊN TÂY
LIP
Bảo hành 3 năm
Giá bán. 13$00
Bán tại nhà CHABOT Hanoi
Ở xa hàng gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

18, Ngõ Mã-Mây — Hanoi

Tối thứ hai 25 Juillet 1927

KỸ NỮ VÔ TÌNH

Sự tích một ả hồng-lâu vì vô tình không biết kẻ dở người hay, chỉ trong quý đồng tiền hơn cả. Xem tích này ai có tính ham chơi có thể thay đổi được tấm lòng, vì thời đại nào những kẻ ham tiền vẫn nhiều hơn cả

Tối thứ ba 26 Juillet 1927

HOÀNG TỬ

Vui và buồn cười nhất là chỗ 2 người cùng đều vô tình không biết rằng quen nhau. Về sau mới biết [illegible] lúc đó 2 bên cùng bẽn lẽn vô cùng. Tích này rất vui trò từ đầu đến cuối. Hiện Bản hội đang sửa soạn để diễn nay mai đem ra diễn thành vở hát cải lương.

茂MAO-SENG盛

57, Rue Jean-Dupuis (Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chấn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Quí-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

記 YỤ-KÝ 裕

39, phố hàng Ngang, Hanoi

Có bán đủ các thứ đồ vàng bạc, châu-báu, đồng-hồ, nhẫn-kính, đồ xứ, vân vân.

Công việc làm rất khéo, giá bán tính rất hạ.

Nhân dịp lễ Chính-chung (14 Juillet 1927) gần đến, bản-hiệu định từ ngày 15 Juin cho đến 14 Juillet bán rất hạ giá để chiều-khách.

Quí-khách mua hàng thì được giảm từ 5% cho đến 10% theo như thứ hàng gì.

Giấy nói số 629

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nồng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

'Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.'

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$60 một ống sáu cachets

3001

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Urotormine

Giá [illegible]

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi

3003

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay ai kém huyết sinh ra [illegible], làm cho hay ho mệt.

ẤY LÀ:
THUỐC NƯỚC
BỔ HUYẾT
MÁU BÒ 1$60

正號金泰獅子
名茶

KAM-TAI

Marchand de thé de Chine

Bản-hiệu mới có các thứ chè Chinh-sơn và đầu-xuân mới sang như sau này: Chè Kim-thái, chè Công-thái, chè Lâm-mậu, chè Như-ý, chè Tam-hỷ, chè Ngũ-phúc, chè Long-thái, chè Thiên-thái, chè Tam-nguyên, chè Minh-thái, chè Kim-mậu, chè Tân-thái, và chè Tô-huỳnh hoa nhài, vân vân, giá bán phải chăng, hàng nào tiền ấy để các ngài mua khỏi phải mặc-cả. Khi liệt-quý mua nên nhận kỹ hiệu con Sư-tử ấy là thực chè của bản-hiệu tự chế, và các ngài mua bất-luận ít nhiều chúng tôi xin hoan-nghênh vừa ý.

KIM-THÁI
Nº 3, Rue des Cantonnais
HANOI

Thuốc trị chứng tả

HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và cầm tiệt hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp);

Trẻ con: Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê),

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, bán thuốc này mà thôi

菩薩牌蓮心茶
Chè Liên-tử hiệu Bồ-tát

TRUNG-QUỐC
CHÈ VƯƠNG

BỒ-TÁT BÀI
LIÊN-TÂM

VINH-MẬU HIỆU

Ở Hà-nội, phố hàng Ngang, số 25 — Ở Nam-định, phố Khách, số 144
Ở Hải-dương, phố Đông-kiều

VIỆC BẮC-KỲ

HÀ-ĐÔNG

Cạnh tranh giá man. — Trưa hôm 22 tây đúng 12 giờ 15 một chiếc xe ô-tô chở thuê bắt đầu ra Hanoi thì có một cái xe hiệu khác chạy trước mà đi rất chậm để hãm cho xe sau cũng phải đi chậm không chịu tránh cho lên. Cứ thế dòng về đến khỏi trạm Trôi thì lại đứng hẳn giữa đường không cho xe sau đi. Đi chậm đến nỗi cái xe chạy ở Sơn-tây hồi 1 giờ 30 cũng đến kịp. Cái xe ấy có người đội Tây thấy sự bất bình trái luật đi đường, cũng nhảy xuống đuổi theo xe kia rồi nhảy lên tát cho người cầm máy vài cái, lúc ấy hắn mới chịu tránh cho đi. Cạnh tranh đâu lại có cạnh tranh giã man thế?

H. lai cảo.

SƠN-TÂY

Cái nạn hàng ngày. — Hồi 8 giờ sáng 24 tây xe ô-tô vàng chở hành khách từ Hanoi lên Sơn-tây đi đến Cầu-chè thì bị hai cái xe bò đi và tránh trái luật, nên xe ô-tô chạm vào xe bò gẫy bằng đi một bánh trước, xe ô-tô chạy lệch đâm sang vệ đường vướng cột giây thép bị lật mất cái mui xe và làm cong cột giây thép. Còn hành khách không ai việc gì cả, bộ phận máy xe không hư hỏng đâu.

Trong lúc nguy cấp như thế, không đỡ đần lấy nhân loại thì chớ, lại còn có mấy kẻ mặt người dạ thú lấy làm đắc chí được một dịp xem một tấn bi-kịch, cất công từ đàng xa chạy lại dương mắt ra trông.

H. lai cảo.

TUYÊNQUANG

Việc mở các đồn điền. — Nông phu nhà quê ta mấy năm nay lụt lội mất mùa, đại đa số sinh kế rất quẫn, phải tha phương cầu thực đi các nơi rất xa, mà không chắc tấm thân có được yên không? Các nhà từ thiện chỉ lo cứu hoang đỡ đói được chốc lúc chớ còn về sau thì sao? Ở tỉnh Tuyên-quang mới có nhiều nhà làm xin được đồn điền có thể dung được nhiều nhân-khẩu đấy! Vậy tưởng nhà quê ta ở những nơi đông đúc làm ăn khó khăn nên lên trên này mà làm được dễ dãi hơn.

VIỆC TRUNG-KỲ

HUẾ

Thăng thưởng trong ngạch Học-chính. — Ngày 15 juillet 1927 quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký tờ nghị định y cho những viên chức tòng sự về ngạch học chánh kể từ ngày 1er juillet như sau này:

Lên giáo học hạng nhì: M. M. Nguyễn-khoa-Đồng, Ưng-Nhung, Bùi-văn-Lang, Nguyễn-duy-Duật, Ng.-x. Tuyết.

Lên giáo học hạng ba: M.M. Lâm-Mậu, Lê-Thiện.

Lên giáo học hạng tư: M.M. Ng.-đình-Cầm, Lê-văn-Thoan.

Lên giáo học hạng năm: M. M. Lương-Ba, Nguyễn-Ky, Trần-văn-Kép.

Lên giáo học hạng sáu: M. M. Trần-thanh-Dương, Thái-Viên, Hoàng-văn-Sinh, Mai-trọng-Nai, Nguyễn-tri-Khiết.

Lên giáo học hạng bảy: M. M. Trần-Đang, Tôn-thất-dương-Thanh. Nguyễn-khoa-Phẩm, Nguyễn-tấn-Đức.

Lên nữ giáo học hạng ba: Mme Hoàng-Phê.

Lên nữ giáo học hạng sáu: Mlle Nguyễn-thị-Quan.

Lên trợ giáo hạng năm: MM. Đinh-ngọc-Cơ, Nguyễn-đăng-Tư, Huỳnh-Diệp, Ưng-Lộc, Lâm-diên-Anh, Tôn-thất-Huyên, Võ-viết-Thạc, Lê-xuân-Thân. Nguyễn-đức-Toàn.

Lên trợ giáo hạng sáu: M.M. Lê-huy-Lưu, Nguyễn-Hoàn, Nguyễn-như-Bích, Ngô-xuân-Quang, Nguyễn-quang-Huynh, Sâm-Viên, Nguyễn-Tạo, Trần-văn-Hoang, Huỳnh-văn-Ngô, Võ-văn-Vỹ, Trương-thế-Liệu, Lê-trọng-Kỳ, Đoàn-Phúc, Vũ-chinh-Văn, Bửu Quốc, Viên-Lạc.

Lên trợ giáo hạng bảy: M.M. Ng.-quý-Thanh, Võ-viết-Hồ, Y-át, Lê-viết-Lương, Hồ-duy-Đinh.

Lên nữ trợ giáo hạng năm: Đào-đăng-Khang.

Lên nữ trợ giáo hạng bảy: Mlle Đỗ-thị-Lang.

THANH-HÓA

Vì mấy xu xuýt đánh chết bạn trăm năm. — Mấy hôm nay công chúng đều chỉ nghị về một việc của ông kia làm tại công sở đánh vợ một cách thái quá, làm náo động cả trong tỉnh ngoài tòa, ông này nóng nảy quá, vì hãy còn thanh-niên, chỉ bởi đâu có năm ba xu tiền chợ chi đó, mà dẹp liền vài hoa một cách rất ư tàn nhẫn là dùng roi mây mà đánh tựa như đòn tấn, (có người nói vì ông sắp đi tri huyện nên ông luyện tập đòn tấn cho quen) đến nỗi người vợ thâm tím cả mình mẩy, máu me lênh láng. Nghe thấy nói mụ vợ chạy thoát được đến trình quan trên, khi ngài thấy tình cảnh thảm thương ấy liền cho đi nhà thương điều trị. Chưa rõ việc ấy sẽ ra thế nào.

VINH

Một đám om xòm ở phố cửa Tả. — Chiều hôm thứ 7 ký-giả nhân có việc đi qua phố cửa Tả thấy đám to tiếng, người xúm coi đông lắm, ký giả vội vàng chen vào coi, thấy một người đội nón giữa đeo kính trắng ngồi xe cao xu nom chễm chệ ra dáng ông Hàn ông Bát, với hai người nữa, một người ra dáng thợ thuyền một người ra dáng cao lái, hai người này nắm xe không cho đi. người lái đòi tiền gỗ, người thợ đòi tiền công, hai người mắng nhiếc tàn tệ và người thợ nói sáng hôm nay không có tiền ăn cháo, người ngồi xe đưa 0$04 bảo đi ăn cháo tạm, khất mai sẽ trả tất cả, người thợ ném 0$04 đi nói rằng các thợ bạn làm rầy không chịu và kéo tướng lên, và một lũ thợ bạn kéo ra đánh chửi người thầu khoán tàn nhẫn đổ lỗi tại anh này. Người ngồi xe trước còn quát mắng làm bộ, sau thấy họ già quá phải cởi mấy cái nhẫn vàng đeo tay và đồng hồ đưa thế cho người cai thợ và người lái bảo đi cầm tạm, và hẹn vài hôm trả cả.

Ký giả hỏi chuyện mấy người phố đó đứng coi, mới biết người ngồi xe xưa nay vẫn chuyên nghề thầu khoán. Có phẩm hàm, mới đây thầu được làm một rẫy nhà của một cụ lớn ở phố cửa Tả. Vỏ quít dày móng tay nhọn ghê gớm, anh thầu khoán bốc vác tiền chẳng giam hãm công thợ, thời thợ phải ăn chịu đắt một gấp hai, mà bọn thợ đối với chủ thầu cũng quá ư tàn nhẫn.

Thiếu-Mai

Tàu « CAMPINAS » đến ngày 27 Juillet 1927 sẽ khởi-hành từ Haiphong đi TOURANE và SAIGON. Về việc phát vé hành-khách các hạng thì hỏi tại Chargeurs Réunis (Hãng tàu năm sao) ở Haiphong.

Agents d'Annonces en Europe:
L. MAYENCE & Cie
DAVIGNON, BOURDET & Cie, Succrs
9, Rue Tronchet, PARIS
19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Việc Nam-kỳ

CẦN-THƠ

Chết rất ghê gớm. — Bữa thứ bảy rồi đây lúc 4 giờ chiều, có một cái xe đưa hành khách từ Cần-thơ qua Vĩnh-long của hãng Ng-thành-Điềm, khi xe chạy đến cầu Cá-vân, trên xe có người Khách trú, Huỳnh-Ích 28 tuổi (người tỉnh Quảng-đông) kêu biểu sốp-phơ ngừng xe cho y xuống. Xe ngừng, Huỳnh-Ích trên xe vừa bước xuống. rủi đâu lại rớt cái nón ngay bánh xe hơi, Huỳnh-Ích khòm xuống đặng lượm nón. Tên sốp phơ không hay, tưởng đâu người khách đã xuống xe đi rồi, nên mở máy sang số cho chạy tới, cũng nhằm gần cổ và đầu của Huỳnh-Ích ngả lăn, chết liền tại đó, không kịp trối trăng một điều gì cả.

Việc này xét ra lỗi tại Huỳnh-Ích, vì chớ khi lúc cúi xuống lượm nón thì la lên cho người ta biết đặng khoan cho xe chạy, thì có đâu ra nông nỗi ấy...

Còn sốp-phơ và công-trô lơ cũng lỗi vô ý một chút, vì không coi đi coi lại cho người ta xuống xong đã, rồi sẽ mở máy cho xe chạy, nên mạng sống Huỳnh-Ích mới giứt đó.

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
Số 7, phố hàng Gai, Hanoi

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG CỦA ÔNG ĐỐC-TƠ COLLOMB

32 Phố Đồng-khánh, Hanoi

Nhổ răng, không chút đau-đớn — Thay răng chữa răng — Thăm bệnh.

Có phòng khám bệnh cho người An-nam, mở cả ngày.

Tính giá riêng 3066

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chỉnh uống mấy dọt.

Giá tiền 1$00

3001

Rượu bồ-đào:
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen
của HOÀNG-THƯỢNG

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so-sánh cho kĩ kẻo nhầm to!!!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « Tonique Tonkinois » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cần-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

ĐÒI HỎI CHO ĐƯỢC
Rượu DUBONNET.

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

3027

Bịnh ghẻ chốc

Đau nhứt trong chân cẳng

LÁC, NGHỨA, DA TRẦY KHÔ, NỨC, GHẺ cùng bất kỳ bịnh chứng nào ngoài da thân thể trị tuyệt một cách hay, nhờ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng ? Cả vạng người đã chứng chắc hay thật !

Cùng các nhà thuốc và tại sở : 82, R. de Grenelle PARIS

Thuốc dán FLORENTINE

ĐỘC TRÙNG

có phải trừ tuyệt nhờ thuốc

Tœnifuge Français

quan lương-y **DUHOURCAU**

hiệu-nghiệm hơn hết mà lại rẻ tiền

Uống mười hai liều thì bất khoẻ uống thuốc xổ

Có bán ở Paris tại tiệm **LEGOUX Frères** 6, Rue Louis-Blanc, La Garenne (Seine) Hỏi trước, ở số 10, Rue de Turenne và cùng các nhà thuốc.

Thuốc trị chứng thổ-tả

Nhà nào cũng phải trữ thứ thuốc này để phòng trị chứng thổ-tả.

*Thứ thuốc hiệu « **Cái tháp** » này là thuốc chuyên trị chứng thổ tả thần-hiệu vô song.*

Vì thuốc ấy :

Có vị chữa cầm ngay chứng đi tả ;

Có vị bổ cho quả tim được mạnh mẽ lên ;

Có vị làm cho thân-thể khỏi phát lãnh ;

Có vị làm cho chỉ hẳn chứng thổ.

Chỉ ở hiệu Bào-chế **CHASSAGNE** *59 phố Paul Bert Hanoi* có bán thứ thuốc trị bệnh thổ **tả rất thần-hiệu** ấy thôi.

SÂM-BANH CÒ TRẮNG

Duc de Brémont

Rượu ngon

GIÁ RẺ

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom Penh.

3007

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

Phố Paul-Bert — Hanoi

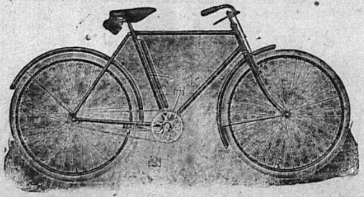

Xe-đạp « MORO » lắp rồi, có cả bánh, roue libre, chắn bùn, một máy hãm . . . . Giá : **400** frs.

Xe-đạp « MORO » đã đi thi vòng quanh nước Pháp, đã lắp rồi, moyeux à ailettes. . . Giá đặc-biệt : **650** frs.

Xin mời đến xem xe tại bản-hiệu

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Sự nóng buốt ở bệnh lậu thường hay làm cho đau đớn ở trong đường tiểu-tiện, bàng-quang, quả-thận và làm cho mụn mọc lên ở các cơ-quan ấy nữa. Vậy thì thực là khó chữa cái bệnh nóng buốt nó đã yểm nhiễm vào các cơ-quan ấy, song dùng thuốc *Santal Monal* thì thực là dễ khỏi, vì thuốc này điều-trị ở trong, khi uống vào thì lẫn lẫn với nước tiểu mà thành ra xanh và rửa ráy những vật bẩn đã sinh ra bởi sự nóng buốt.

Khi mới bắt đầu có mủ mà dùng ngay thuốc *Santal Monal* thì hết đau đớn, bớt sưng, hết buốt, và không còn tăng bệnh lên được nữa. Phải nên biết rằng vì sự nóng buốt thường hay sinh ra đau ngọc-hành, bàng-quang, quả-thận, và chuyền sang các cơ-quan khác mà có thể sinh ra bệnh nặng được. Thực như vậy, cái sự nóng buốt ấy lại còn chuyền sang chân-huyết, lần sang quả-thận mà sau lại chạy lên đến tâm can tỳ phế được nữa.

Vậy thì khi mới bắt đầu có mủ phải nên cần mà chữa ngay bằng thuốc *Santal Monal*, như thế mới có thể khỏi hẳn được, mà không hại gì đến sức khỏe cả, và mới có thể cạnh tranh với đời được.

Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3065

INJECTION PEYRARD

Thuốc thục hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ

ĐỀ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU

mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người (Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh.

NET MẶT KHÓ COI

Có gì là ta coi thường hơn cái đinh cái nhọt nữa không? Vậy mà nhọt sảy lắm khi làm cho ta mất công nhỡ việc. Vì làm sao? Mặt mày trong trẻo mới ra người khỏe mạnh, ai thấy cũng phải mến; mặt mày đầy những chốc những mụn thì ai cũng sợ, vì người ta nghĩ rằng mình có bệnh gì kín.

Vậy mà chữa mụn, nhọt không khó gì, chỉ bôi thuốc mỡ INOTYOL một vài lần là hết.

Cô danh ca Lydia ở nhà hát Variétés tại thành Paris có nói rằng:

« Đã được mấy tháng nay tôi lên mụn khắp mặt, đến nỗi mặt mày biến đổi, tôi không giám ra hát nữa. Tôi dùng hết các thứ thuốc mà không đỡ.

Sau tôi chỉ bôi thuốc INOTYOL có một ít hôm là khỏi hết. Quả là một thứ thuốc quý-hóa vô chừng, tôi thực hàm ơn với ngài, vì nhờ thuốc của ngài mà tôi được khỏi hẳn. Tôi có mách thuốc INOTYOL cho người quen tôi thì ai cũng phục là thuốc hay ».

Xem như thế thì đủ biết rằng thuốc INOTYOL thần hiệu vô song. Chữa các bệnh ngoài da như lở, ngứa, mụn nhọt sảy đều khỏi hết.

Hỏi mua INOTYOL ở các hiệu thuốc

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. **Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.**

CHÈ 寧泰

Quý-khách muốn xơi thứ chè quanh năm thơm ngon, xin lưu-tâm chiếu-cố xơi chè chính-hiệu NINH-THAI thời quý-khách sẽ được mãn-ý.

NINH-THAI

10, Rue des Cantonnais, Hanoi
113, Phố Khách, Haiphong
78, Phố hàng Trống, Nam-định

Thuốc hiệu

ASPIRINE

DES

USINES DU RHÔNE

là thuốc để uống trừ những bịnh :
Nóng lạnh, sổ mũi, rêm mình các chứng rét cữ
Nhức đầu, nhức óc, nhức răng
Đau mình, đau mẩy, đau lưng
Nhức gân cốt, trật cổ.
có bán cùng trong các nhà bán thuốc
Phải đòi hỏi cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI.

Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Brousmiche.

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lũng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ŒNO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre :* **0$40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1 , 25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1 , 25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm . . . . Một chai :* **1 , 25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0 , 80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô-song

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp : 0$80

Có cả cái chấm bột nữa

Chỉ tại hiệu bào-chế :

CHASSAGNE

56 59, phố Paul-Bert, Hanoi có bán thôi.

RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LARO HE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHU VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng thiên hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm cho ăn tiêu, thuốc đó lấy làm hay cả thế gian ai không đều quên đặng.

Ai ai dùng nó cũng đặng, nhưng là người bịnh ọp cũng đàn bà hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, ho cảm mạo tức ngực, rét ban của lưỡi trắng, trắc trở trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cũng đờn bà kể khi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người nào ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sẽ trừ hết mà thôi còn lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chứng và chúng ta giữa kêu thuốc đó rằng: Nước ngọc thạch của thiên thần chế ra (Liquide de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đặng cả vạn giấy chứng và thơ cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan lương y khác nâng lòng ta.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE phải uống từ một ly tới ba ly có bán theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 3 ly trước cữ rét 2 giờ rưỡi, thế ly ly chót uống trước cữ nửa giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bán thuốc hạng nhứt tại Paris

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900,
4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923,
10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH : Francs **72.000.000**
TƯ BẢN NỘP RỒI : » **68.400.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 : » **81.089.020**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).
Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ
Tổng chủ nhiệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

CHO THUÊ TỦ BẠC

Tại chi quán Hanoi và Haiphong có cho các nhà gởi tiền thuê tủ bạc. Cách thức về việc thuê tủ bạc này tổ chức y hệt những nhà Băng to bên Đại-pháp.

Muốn hỏi giá cả, và xem xét buồng để các tủ bạc thì hỏi tại nhà băng về phòng (Service des titres).

Hiệu viết tắt để gửi điện-tin : INDOCHINE.

3043

Luan

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(*Suite*)

Dieu livre aux hommes ses volontés visibles dans les événements, texte obscur écrit dans une langue mystérieuse. Les hommes en font sur-le champ des traductions ; traduction hâtives, incorrectes, pleines de fautes, de lacunes et de contre-s'ens. Bien peu d'esprits cumprennent la langue divine. Les plus sagaces. les plus calmes, les plus profonds, déchiffrent lentement, et, quand ils arrivent avec leur texte, la besogne est faite depuis longtemps ; il y a déja vingt traductions sur la place publique. De chaque traduction naît un parti, et de chaque contre-sens une fation ; et chaque parti croit avoir le seul vrai texte, et chaque faction croit posséder la lumière.

Souvent le pouvoir lui-même est une faction.

Il y a dans les révolutions des nageurs à contre-pourant ; ce sont les vieux partis.

Pour les vieux partis qui se rattachent à l'hérédité par la grâce de Dieu, les révolutions étant sorties du droit de révolte, on a droit de révolte contre elles Erreur. Car dans les révolutions, le révolté, ce n'est pas le peuple, c'est le roi. Révolution est précisément le contraire de révolte. Toute révolution, étant un accomplissement normal, contient en elle sa légitimité, que de faux révolutionnaires déshonorent quelquefois, mais qui persiste, même souillée, qui survit, même ensanglantée. Les révolutions sortent, non d'un accident, mais de la nécessité. Une révolution est un retour du factice au réel Elle est parce qu'il faut qu'elle soit.

Les vieux partis légitimistes n'en assaillaient pas moins la révolution de 1830 avec toutes les violences qui jaillissent du faux raisonnement. Les erreurs sont d'excellents projectiles. Ils la frappaient savamment là où elle était vulnérable, au défaut de sa cuirasse, à son manque de logique ; ils attaquaient cette révolution dans sa royauté. Ils lui criaient : Révolution, pourquoi ce roi ? Les factions sont des aveugles qui visent juste.

Ce cri, les républicains le poussaient également. Mais; venant d'eux, ce cri était logique. Ce qui était cécité chez les légitimistes était clairvoyance chez les démocrates. 1830 avait fait banqueroute au peuple. La démocratie indignée le lui reprochait.

Entre l'attaque du passé et l'attaque de l'avenir, l'établissement de juillet se débattait Il représentait la minute, aux prises d'une part avec les siècles monarchiques, d'autre part avec le droit éternel.

En outre, au dehors, n'étant plus la révolution et devenant la monarchie, 1830 était obligé de prendre le pas de l'Europe. Garder la paix, surcroît de complication. Une harmonie voulue à contre-sens est souvent plus onéreuse qu'une guerre. De ce sourd conflit, toujours musclé, mais toujours grondant, naquit la paix armée, ce ruineux expédient de la civilisation suspecte à elle-même. La royauté de juillet se cabrait, malgré qu'elle en eût, dans l'attelage des cabinets européens. Metternich l'eût volontiers mise à la plate-longe. Poussée en France par le progrès, elle poussait en Europe les monarchies, ces tardigrades. Remorquée, elle remorquait.

Cependant, à l'intérieur, paupérisme, prolétariat, salaire, éducation, pénalité, prostitution, sort de la femme, richesse, misère, production, consommation, répartition, échange, monnaie, crédit, droit du capital, droit du travail, toutes ces questions se multipliaient au-dessus de la société ; surplomb terrible.

En dehors des partis politiques proprement dits, un autre mouvement se manifestait. A la fermentation démocratique répondait la fermentation philosophique. L'élite se sentait troublée comme la foule ; autrement, mais autant.

(*A suivre*)

Những kẻ-khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch

(*Tiếp theo*)

Thì ra Thiên-chúa có một cách lấy nhân-sự mà tỏ cho thế-gian ta biết ý, nhân-sự là một trang sách rất bí-nghĩa dùng một lối văn-chương huyền-diệu. Người ta hễ thấy đã vồ ngay lấy mà diễn dịch ra; những bản dịch đó đều là vội-vàng, khiếm-khuyết, đầy những chỗ sai, chỗ thiếu, chỗ thì ngược nghĩa. Ít ai hiểu được văn-tự của trời. Những kẻ minh-mẫn nhất, điềm đạm nhất, sâu-sắc nhất, thì thường chịu dò từng câu từng chữ mà dịch ra, nhưng khi xong việc đem bản dịch ra thì đã có hàng hai-mươi bản dịch trước từ bao giờ rồi. Mỗi bản dịch đó sinh ra một đảng, mỗi câu dịch trái nghĩa sinh ra một phái. Đảng nào cũng coi bản dịch của mình là bản chính bản thật, mỗi phái coi mình là cầm chân-lý trong tay.

Nhiều khi chính cái đảng cầm quyền cũng là một phái đó mà thôi.

Phàm trong các thời cách-mệnh hay có những kẻ bơi ngược dòng nước chảy; đó là những chính-đảng cũ.

Đối với những chính-đảng cũ, thiên về chủ-nghĩa truyền ngôi cho con-cháu trưởng một nhà với nghĩa thừa thiên-mệnh, thì phàm các việc cách-mệnh do cái quyền phản-loạn mà ra, tất-nhiên là khi đã thành người khác lại có quyền phản-loạn với mình. Đó là một điều nghĩ sai. Bởi vì trong cuộc cách-mệnh, bên phản-loạn là bên vua, chứ không phải là bên dân. Nghĩa cách-mệnh trái đứt với nghĩa phản-loạn. Phàm việc cách-mệnh tự-nhiên thành-tựu, tất là thuận đạo rồi Tuy cũng có những kẻ trá-cách-mệnh nhiều khi làm cho ô-nhục cái thể-diện cách-mệnh đi, nhưng dầu vấy bùn vẫn là thuận đạo, dầu vấy máu vẫn là thuận đạo. Phàm những việc cách-mệnh không có bởi một biến-cố ngẫu-nhiên mà sinh ra bao giờ, bao giờ nó cũng là bởi những lẽ bất-đắc bất-nhiên mà sinh ra. Một cuộc cách-mệnh, chẳng qua là một cuộc từ chỗ hư trở về chỗ thực. Nó xảy ra bởi vì thế tất nó phải xảy ra.

Vậy mà những chính-đảng cũ theo chủ-nghĩa tôn nhà chính-thống (chi trưởng) vẫn là chỉ-trích cuộc cách-mệnh 1830 một cách kịch-liệt, phàm những lý biện sai lại càng cãi dữ. Vậy mới biết những điều sai-lầm thành ra những viên đạn bắn chết nhau. Họ khéo tìm được chỗ hở-cơ để nhắm mà đánh, họ công-kích cuộc cách-mệnh 1830 chính ở chỗ thiết-giáp có lỗ thủng, chính ở nơi khuyết-lý Họ bài-trách cuộc cách-mệnh ấy sao lại có vua ấy. Họ hỏi rằng: Đã cách-mệnh sao lại còn vua? Thì ra những chính-đảng phản-đối như những kẻ đui-mù mà bắn thì trúng vậy.

Cái tiếng kêu: đã cách mệnh sao lại còn vua đó, đảng dân-chủ cũng chõ vào hỏi. Mà đảng này hỏi như vậy là phải lẽ lắm. Bên đảng tôn-quân chi-trưởng thì là đui mù, mà bên đảng dân-chủ thì là nom rõ. Cuộc cách-mệnh 1830 quả đã làm cho quốc-dân vỡ-nợ. Cho nên quốc-dân tức-giận lên mà mắng cho như thế là phải.

Chính-phủ phải ra sức chống-đỡ cả hai mặt, dĩ-vãng và tương-lai cùng đánh ập lại, thành ra mình là tiêu biểu cho cái phút đương-kim, một đàng phải đối-địch với bao nhiêu thế-kỷ đế-vương lịch-đại, một đàng phải đối-địch với cái công-lý thiên vạn niên về sau.

Đã vậy, ở ngoài cõi, thì mình đã thành ra nước quân chủ không phải là cách-mệnh nữa rồi, thì lại phải lựa bước chân cho đều với liệt-quốc. Phải duy-trì lấy cuộc hòa-bình, đấy lại là thêm một cái khó nữa. Một cuộc hòa-bình trái lối mà cố giữ cho được, lại khó hơn và tổn hơn một cuộc giao-tranh. Do cái cuộc đối địch âm thầm đó, luôn-luôn phải buộc miệng nó lại, mà nó vẫn luôn-luôn gầm-thét, sau mới sinh ra cái cuộc hòa-bình cầm khí-giới, thật là một chế-độ túng thế, thật là tổn-hại cho quốc-dân, thật là văn-minh mà tự nghi, mình không tin-cậy được ở mình vậy. Triều-đình tháng bảy tuy đã hết sức theo chiều lựa gió mà cũng như con ngựa bất-kham đi sai nhịp trong cả một cỗ-xe (ấy ví các tòa nội-các Âu-châu như một đàn ngựa đóng vào một cỗ xe vậy). Ông *Metternich* (tên ông thủ tướng nước Áo, thời ấy quyền-thế nhất trong Âu-châu) sẵn lòng đóng thêm cho hai bên hai cái nẹp để cho khỏi cất. Triều ấy ở trong nước Pháp thì bị cái phong-trào tấn bộ nó thúc, cho nên ở ngoài cũng thúc các triều-đình khác ở Âu-châu, hết thảy tự như những giống vật ngón chân liền đi chậm vậy. Thì ra có ai kéo mình đi, mình lại kéo được kẻ khác đi theo nữa.

Tuy-nhiên nội-tình biết bao nhiêu nỗi khó, nào là vấn-đề dân-gian cùng-khốn, nào là vấn-đề cố-công, vấn-đề định lương cho nhà lao-động, vấn-đề giáo-dục, vấn-đề hình-phạt, vấn-đề đàn-bà phải đi ở thổ, vấn-đề phụ-nữ, vấn-đề tài-hóa, vấn-đề đói-rét, vấn-đề sinh hóa các sản-vật, vấn-đề tiêu-thụ phân-phát, giao-dịch các hàng-hóa, vấn-đề tiền-bạc, vấn-đề bảo-tín, vấn-đề định quyền cho tư-bản, định quyền cho nhà lao-động, biết bao nhiêu vấn-đề khó giải mỗi ngày một sinh ra nhiều ở trên xã-hội, như là bao nhiêu cái nặng nó treo trên đầu, ngẩng lên nhìn mà khiếp.

Ngoại-giả những chính-đảng, lại còn có một phong trào nữa. Cái tư-tưởng vô-quân đã ương nên, rồi thì thế tất lại có một cái tư-tưởng triết-học nữa. Đám thượng lưu xã-hội cũng như là đám lê-dân, cũng thấy trong mình chuyển-động; chuyển-động cách khác, nhưng cũng chuyển-động ngần ấy.

(*Còn nữa*)

Những hồi từ đầu, đã in thành mười một quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần	Quyển	Trang	Giá
Phần thứ nhất	Quyển I	223 trang, bán	0 $ 50
	» II	203 —	0 44
	» III và IV	159 —	0 35
	» V và VI	193 —	0 45
	» VII và VIII	319 —	0 65
Phần thứ hai	Quyển I	213 trang, bán	0 $ 48
	» II và III	257	0 50
	» IV, V và VI	275 —	0 6[illegible]
	» VII và VIII	231 —	0 50
Phần thứ ba	Quyển I, II và III	251 trang, bán	0 $ 88
	Quyển IV, V, VI và VII	299 —	0 63

Ở xa đình thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . 0 $ 10

Cả mười một quyển gửi cả một lần . . . . [illegible]

Khảo về y-học cũ của ta

Cẩm-nang trích lục

Bệnh thất huyết

(*Tiếp theo*)

Dẫn hỏa thuyết

Bệnh thất huyết do âm hư hỏa động vậy phải dẫn hỏa về nguồn, nếu dùng hàn tễ liệu trị, thì hỏa càng xung nghịch, vì âm hỏa ký sinh ở thủy sung (thận), khác nào sấm rạp trong trầm, rằng lửa đầy bể, mà thuốc hàn lương thấm nhuần tạng phủ, thì cũng như cảnh tượng mây mưa long lôi hỏa lại càng vượng vậy.

Dưỡng can thuyết

Muốn trị huyết phải dưỡng can, can khí bình thì huyết lại rất về kho chứa, nếu phạt can thì chết, vì can chủ tàng huyết, bệnh thổ huyết là can thất chức, can đã thất chức mà lại công phạt, khác nào cái bể đã dò lại đục cho vỡ thêm ra thì còn chứa nước sao được? trách nào huyết chẳng thổ ra cho đến hết mà nguy tính mệnh.

Hành huyết thuyết

Khi ẩng, huyết không noi theo kinh lạc, cho nên mới xung dật lên mồm mà tiết ra, vậy phải hành huyết cho được thông lưỡng, thì huyết tự khắc không xung nghịch. Nếu dùng phương tễ chỉ huyết, thì ứ huyết ngưng trệ, hung hiếp trướng mãn rồi sinh nóng sốt không ăn được mà thành cố tật, (hung là ngực, hiếp là mạn sườn).

Điều khí thuyết

Huyết theo khí, khí hành thì huyết hành, khí chỉ thì huyết chỉ, khí nghịch thì huyết loạn, cho nên trị huyết cốt phải điều khí, nếu cho là hỏa mà dùng hàn tễ hàn lương liệu trị, thì huyết bị hàn ngưng cũng có đỡ, nhưng không khỏi hẳn, rồi lại tì thống huyết mà đã bị hàn được thương tổn, thì còn nhiếp huyết sao được?

Ông Nhân-trai nói: Huyết ngộ nhiệt thì càng lưu thông, cho nên cổ nhân trị huyết thường dùng hàn tễ, nhưng do khí hư hiệp hàn mà thổ huyết cũng có, do tì vị hư nhược khí nghịch mà thổ huyết cũng có, theo cổ phương sao được? chỉ bằng dùng bài can khương cam thảo thang, hoặc bài mộc hương lý trung thang là hơn.

Phương-thư nói: « trị thực hỏa cốt phải thuận khí, trị hư hỏa cốt phải dưỡng khí » câu ấy thật đáng làm giây mực cho các nhà y học.

Ông Trọng-Cảnh nói: Dương vượng sinh âm huyết » là ý bảo rằng chân dương vượng âm huyết tự hóa sinh đó thôi, người đời hiểu lầm, động thấy âm huyết hư là dùng nhân sâm hoàng kì để tuấn bổ nguyên dương, thì khi mới uống một vài thang, hỏa được ôn bổ, cũng có kiến hiệu, nhưng dùng quá tễ thì càng trợ hỏa, mà sinh bệnh khái. thấu, khí suyễn, cơ nhục tiêu thước, thế có phải là hiểu lầm mà làm hại người ta hay không? đúng có rằng huyết bệnh do khí hư, huyết không có khí để y ỷ, mà xung nghịch lên, mới nên dùng sâm kì bổ khí, khí vượng thì huyết tự phục thế tức là nghĩa dương vượng sinh âm, chứ không có lẽ huyết hư mà bổ khí cho sinh huyết được.

Phụ lục

Xưa có một người học trò đương đứng giữa sân tự nhiên thổ huyết, ông Lập trai tiên sinh thấy vậy, hỏi căn nguyên làm sao, người học trò đáp rằng: xưa nay vẫn cứ lao động là thổ huyết, ông nói rằng nếu thực là lao thương phế khí, thì huyết tất loãng. Xem ra quả như lời ông nói. Khi đó ông dùng thang bổ-trung-ích khí gia mạch-môn ngũ-vị hoài-sơn thục địa phục-thần viễn-trí điều trị là khỏi. Hôm sau người học trò lại tiếp kiến ông, nhân hỏi rằng: trước kia tôi thường dùng thang tứ vật ra hoàng-liên sơn chi, thì bệnh càng thêm nặng, hôm qua nhờ có tiên sinh cho uống một thang như trên đã kể mà khỏi, là cớ làm sao? ông đáp: tì thống huyết, phế chủ khí, lao thương tì phế, thì huyết loạn mới sinh bệnh, dùng bài thuốc bổ trung gia vị cho được kiện tì phế, thì huyết lại theo kinh lạc. Chứ có phép thuật gì khác đâu.

Sau khi thất huyết mà phát nhiệt, đó là chứng âm hư, cổ nhân liệu trị có chế ra bài đương qui bổ huyết, mà trong bài đương qui có hai đồng cân, hoàng kì những một lạng, vậy chả cũng muốn cho dương vượng sinh âm huyết hay sao? cho nên đàn bà sản hậu phát nhiệt, ông Đan khê liệu trị thường dùng sâm kì khung qui ra thán khương, cũng là ý thế, nếu không suy biết lẽ đó, thấy nóng sốt mạch hồng đại, mà dùng thuốc phát tán, hoặc dùng bạch hổ thang đánh hạ thì ngay lập tức.

Phụ lục

Có người ngờ rằng: bệnh nóng sốt mà dùng thán khương là thuốc tán nhiệt thì không có lẽ nhưng không xét biết rằng: khương vị tân nó đã có thể dẫn âm dược vào khí phận để sinh tân huyết phương chi sao đen, thì nó lại có thể chỉ huyết nữa, vậy dùng thán khương có ngại gì.

(*Chữ rằng: huyết kiến hắc tắc chỉ nghĩa là huyết thấy sắc đen thì nó tự chỉ định*).

Sau khi thất huyết mà phát khát thì gọi là huyết khát, trị nên dùng thang tứ vật hoặc thập toàn.

Phương tễ luận biện

Phàm nội thương, hoặc lao động quá độ, sinh huyết xung nghịch chảy tóe ra cả đằng mồm đằng mũi, đó là chứng bệnh rất nguy, kíp phải dùng độc sâm thang liệu trị, họa may có thể sống, nhân sâm tuy là khí dược, nhưng trong lúc nguy cấp phi bổ khí không thể sinh huyết, bởi vậy cổ phương trị huyết, phần nhiều dùng nhân sâm bổ khí, tịnh không dùng đến một vị huyết dược nào. Còn trừ ra bệnh thuộc âm hư hỏa động, là nên dùng thang bát vị quế phụ, để bổ chân âm, và dẫn hỏa mà thôi, nhưng đến khi hỏa đã qui nguyên, thì nhân sâm lại là vị thuốc cần dùng lắm, vì nhân sâm là dương dược thuộc về âm phận. nó hợp với bạch truật hoàng kì, thì tuấn bổ hậu thiên nguyên khí; nó hợp với phụ tử lộc nhung, thì tuấn bổ thiên tiên nguyên khí; nó hợp với đương qui thục địa thì tuấn bổ âm tinh trong dương phận. vậy muốn cho được âm dương hòa bình, khí huyết xung mãn, còn có vị thuốc nào hơn nhân sâm nữa.

(*Còn nữa*) Phùng-năng-Tĩnh

Nước Nhật-bổn vì sao phải hiệp nhứt và duy-tân?

(*Tiếp theo*)

Cổ xã-hội Nhựt chia làm 3 bực, trên thì có vua, là một vị thần-thánh bất khả xâm-phạm. Kế thì các hạng thân vương, sứ quân và thân-hào; hạng chót là hạng bình dân.

Tuy nói vua, nhưng vua chỉ là một vị tượng gỗ đó thôi, vì không có quyền thế gì hết; quyền thế đều về tay các sứ quân (Saogun) hay là các thân-vương. Các vị này cầm binh-quyền. có đất cát riêng, biệt lập một cái nước nhà của mình trong cái nước nhà lớn, là nước Nhựt. Lại thường mỗi khi bất hòa thì cử binh đánh nhau, ai mạnh thì hơn, yếu thì thua. Ai mà chinh-phục được các sứ-quân, thì người ấy là làm chủ tể trong nước. Thành ra trót bảy trăm năm, chánh-quyền đều vào một tay sứ-quân mà thôi.

Đánh nhau cho đến năm 1192 quốc vương thuở ấy (Mikado) giao cho một vị sứ-quân làm thống-soái để giữ trật tự, và cai trị cho dân ở yên. Tuy thế, địa-vị vua vẫn cứ vững-vàng như thường. Đến cuối thế kỷ thứ mười sáu, nước Nhựt mới chịu giao-tiếp với văn minh Âu-châu, cho người ngoại quốc lưu nhập vào trong xứ dạy họ dùng khí giới, súng ống thuốc đạn và cho đạo Thiên-chúa khuyến dụ tín đồ. Thuở ấy, có hai vị sứ quân lập công to với nước, đời nay ai ai cũng còn sùng bái (tượng hai vị ấy ở Nikko) ông thứ nhất là ông Yejaseu, ông thứ nhì là ông Yemitsou.

Ông Yejaseu thì lập đường giao tiếp buôn bán với Á-châu, Âu châu và Nam-mỹ-châu. Ông cho phép ông hoàng Sendai gửi sứ quân thành La mã, song đường giao thiệp ấy không bền chặt lâu dài được, vì hai giáng đạo Franciscains và Jésuites không thuận nhau. Giáng Jésuites thì muốn chiếm cho mau mau được các quyền.

Lại thêm các phái đạo có can thiệp đến việc rối loạn trong nước, phần người Hoa-lang thì muốn chiếm cả quyền trong cuộc buôn bán, nên khi thì các người ngoại-quốc khác, người ngoại quốc khác thì khi thị lại người Hoa-lang. Đương lúc người ngoại-quốc tranh giành cùng nhau như thế, thì ông Yemitsou dòm thấy biết cái cơ « dưỡng hổ di họa » nên xuống một đạo-chỉ trục xuất các người ngoại-quốc ra ngoài, giết các kẻ có đạo, cấm không cho người Nhựt nào ra khỏi nước nhà và không cho học tiếng ngoại-quốc, chỉ còn giao thiệp chút ít, với người Hoa-lang mà thôi.

Ông đóng kín cửa nước Nhựt lại trót 225 năm, nước Nhựt nhờ hai vị khai quốc ấy, mà được phú-cường: không giặc giã, văn-chương học thuật càng ngày càng phát-đạt.

Nước Nhựt đương ở vào đời trung cổ ấy, thì bỗng nhiên năm 1854, nước Mỹ sai quan thủy-sư Perry gởi binh-quyền sang Nhựt, dọa nạt Nhựt phải mở cửa cho các nước Âu-châu sang buôn bán. Người Nhựt thế yếu, phải đành bó tay chịu. Bừng con mắt dậy, thì thấy cái họa mất nước, cái họa diệt-vong lộ rõ ràng trước mặt, nên ức-ức nhau mà duy tân.

Nhờ cái họa người đạt ắng ấy, nên năm 1868, nước Nhựt vùng nhất thống và tiếp rước văn-minh Âu-châu. Tiếp rước Âu-châu một cách rất khôn khéo mau lẹ, làm cho các nước ngoài cũng phải ngạc nhiên. Lúc ấy người Nhựt chẳng phải học văn-chương, và luân-lý của người Âu-Tây đâu.

Người Nhựt chỉ cố học điện-khí và sức nước sôi; hoặc dùng súng bắn mau, thủy lôi, thuốc súng, trái nổ. Học xong rồi thì đem ra dùng thử: mỗi lần dùng thử như vậy, thì hoàn cầu kinh khủng, không còn dám khinh thị người « khỉ lùng » như người Cao-ly, người Annam, người Ấn-độ nữa. Lần đầu, thì thử với người Trung-Huê, năm 1895 hạ-Lữ [illegible] khẩu Lữ-thuận, Trung-huê mất vía; lần sau năm 1904, thì thử với Nga-la-tư, Nga-la-tư cũng phải điên hồn, hải-quân bị tiêu-tan chịu thua, đành ký tên tờ hòa ước Portsmouth.

Nhựt mà đánh Nga, chẳng phải đánh Nga mà thôi đâu; Nhựt còn đánh với các nước Âu-châu nữa.

Năm 1895, nước Nga nhờ nước Đức và nước Pháp phụ giúp, nên ăn nước Nhựt, tranh đất của người Nhựt đã đoạt của nước Tàu; đuổi người Nhựt ra khỏi Lữ-thuận, đem dân mình sang ở; lại còn trở ý muốn tóm đoạt hải khẩu Mosampo à Fasan ở Cao-ly nữa. Người Nga mà làm chủ các hải-khẩu Vladivostock, Mosampo, Fasan, và Arthur (Lữ-thuận) thì chỉ xê một chút nữa, thì đoạt nước Nhựt ngay... Nhưng người Nhựt, con mắt biết xem, có nước biết giữ có dùng giống biết báo-thù, nên ngày 7 tháng février 1904, là ngày Nhựt trả thù Nga đó.

Nhờ hai trận thắng Tàu và thắng Nga, người Nhựt mới nổi danh trong Hoàn-cầu, Hoàn-cầu mới kính người Nhựt.

Nước Nhật-bản mà sanh thánh-sanh đại gia văn-chương, đại gia mỹ thuật mấy muôn người đi nữa, chẳng châu Âu-châu đem lòng kính nể đâu Người Nhựt được người tôn trọng nhờ biết dùng sức mạnh của mình biết sớm duy-tân, biết sớm hiệp-nh biết thương nước nhà.

« Công-luận báo »

TAXÉOL ROGIE

Thuốc chuyên-môn rất mạ
để trị bệnh lậu. Trị các bệnh n
Gonnorrhée. — Cystite. — Cat
rhe vésical rất hiệu. — Là
thứ thuốc mới các ông th
thuốc ở thuộc-địa đều khuy
dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
81, phố Paul-Bert, Hanoi

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ
CŨNG CẦN PHẢI BI

Một quyển sách có 3 đạo n
định của quan Thống-sứ Bắc
1° Ngạch thuế-thân ở Bắ
sửa đổi lại.
2° Việc khẩn đất ở miền tr
du và thượng-du Bắc-kỳ.
3° Ngạch thuế điền-thổ
đổi lại.
Mỗi quyển 0
Tiền cước thường . . . 0
Tiền cước Recomman-
dé thêm 0
Thư và mandat gởi cho:
M. Nguyễn-Đ
61-63, Rue du Coton
Hanoi

Cái vấn đề nhân-khẩu ở trong thế-giới sau này

Cái vấn-đề nhân khẩu trong thế-giới, về thế-kỷ thứ mười chín, chưa thành là một cái vấn-đề quan-trọng khó-khăn; vì thời-kỳ ấy đương là cái thời-kỳ vật-chất phát-triển nhất trong lịch-sử loài người; một đằng thì các thứ công nghệ chế tạo phát đạt lắm, sự sinh sản có thừa, có thể cung cấp được số nhân-khẩu mỗi ngày mỗi tiến; một đằng thì đất ruộng mới được mở-mang, cái nguồn thực phẩm đương chảy cuồn cuộn không cùng, có thể cung dưỡng được những miệng ăn dẫu nhiều cũng chưa thấy thiếu; lại đồng thời các cái sự nghiệp giao thông phát đạt hoàn thành mọi cái cục-diện, hoàn hải đại giao thông, sự giao hoán vật phẩm được bình quân, khỏi có chỗ thừa chỗ thiếu; trong nhân khẩu cũng đã tăng gia một số lớn, nhưng cái của cải sinh sản trong thế giới, cũng còn đủ cung cấp nhân khẩu mà có thừa, nên cái lo nhân mãn cũng còn là một câu truyện lo xa mà chưa lấy gì làm bách thiết cho lắm.

Song, cái vật-chất phát triển có phải là không có lúc nào cùng cực đâu, ở Âu-châu từ bao nhiêu thế kỷ trước đến giờ, cái kết quả khoa học phát minh được những gì, về thế kỷ thứ mười chín đã ứng dụng hầu hết, về sự cải tiến sinh hoạt trong loài người có lẽ là một cái đại lộ không tiền tuyệt hậu, sau này cũng khó còn có cái hi vọng vật-chất cứ phát triển mãi như thế tiếp tục không thôi, chính ngay đương cái thời đại kinh tế rất phong thú đó mà các nhà khoa học hữu tâm với nhân loại cũng đã trông mấy cái nguy cơ về vấn đề nhân khẩu trong thế giới sau này: một nhà trứ danh kinh tế học nước Anh Stanby evons từng tính cái sản lượng than mỏ trong nước Anh, dự liệu sau này có lúc mạch than mỏ hết khô, sẽ có ảnh hưởng không hay cho cả công thương nghiệp toàn quốc. Lại một nhà trứ danh vật lý học Sir Villiam Crookes, từ năm 1898, đã có một câu dự ngôn đoán sau này cái sản lượng lúa mì trong thế giới sẽ vì màu đất khô kiệt mà giảm ít dần đi. Ấy những điều nghị luận viễn vông như thế đương bây giờ có dễ chẳng ai thèm để vào tai, mà đến bây giờ cũng chưa lấy gì làm chứng thực; nhưng tưởng giá số người trong thế giới mà cứ kế tục gia tăng mãi như thế này, thì khỏi sao có một ngày kia bòn mót hết bao nhiêu vật sản ở trên mặt đất, trong lòng đất cho đến cả dưới trầm đất cũng không cung cấp dư cho giống người dụng được.

Cái năng lực sinh thực của loài người thực là mạnh tợn gớm ghê. Nay giả thiết trong thế giới chỉ có một trăm vạn người, một nửa đàn ông, một nửa đàn bà; nếu năm mươi vạn đôi vợ chồng ấy chỉ mỗi đôi sinh hạ một đứa con trai, một đứa con gái, rồi cả đôi vợ chồng cùng chết, thì trong thế-giới nhân khẩu vẫn chỉ có một trăm vạn người; nếu cứ đời nào cũng thế, thì nhân khẩu trong thế giới mới không có tăng gia, giữ được cái trạng thái không bao giờ biến hóa. Nhưng giá vì thử mỗi vợ chồng sinh hạ ra ba người con, thì sau một trăm năm, nhân khẩu trong thế giới có tới 7,954,000 người rồi. Lại giá thử mỗi đôi vợ chồng sinh hạ ra bốn người con, thì sau một trăm năm, nhân khẩu trong thế giới có tới 32,000,000 người. Lại vì thử mỗi đôi vợ chồng sinh hạ ra những năm người con, thì sau một trăm năm, nhân khẩu trong thế giới có tới 97 650 000 người, mà cái năng lực sinh thực của loài người, thường cứ tính cổ đồng mỗi đôi vợ chồng sinh hạ ra năm người con là ít. Vậy cái số nhân khẩu chẳng là mỗi năm gia tăng mãi đến gấp đôi dư.

Tính như thế là tính phỏng chừng không lấy gì làm cớ. Và việc đời thiên biến vạn hóa, nào chiến tranh, nào tật dịch, nào thiên tai, nào địa biến, lại còn như trạng huống sinh hoạt, tình hình vệ sinh, chế độ kinh tế trong các xã hội cũng đều có ảnh hưởng đến nhân khẩu nhiều; cái số nhân khẩu tăng gia quyết không có thể tính phỏng chừng thế được. Nay ta thử xét về đường thực tế, xem cái tỷ lệ nhân khẩu các nước tăng gia thế nào? Người ta đã tính ở nước Anh từ năm 1801 đến năm 1921, trong khoảng một trăm hai mươi năm, số người tăng gia đến gấp bốn, ấy là chưa kể những người di cư ngoại quốc trong khoảng thời kỳ ấy cũng không năm nào không. Ở Âu-châu từ năm 1800 đến năm 1924, trừ số người đi sang các châu khác đến bốn ngàn muôn, mà từ cái số 175 000 000 tăng gia đến 450,000 000, vào khoảng một trăm hai mươi bốn năm vừa qua. Ở Âu-châu tính đổ đồng mỗ nhân-khẩu tăng gia đến hai phần trăm. Số là ở những nước đã già cỗi, số nhân khẩu còn tăng gia dữ đến thế; đến các nước tân hưng, thì cái số nhân khẩu tăng gia lại càng dữ nữa, như ở Gia nã-đại, về trước năm 1680 nhân-khẩu mới có 5800, mà hiện thời số dân đã lên đến ba trăm vạn; thế là trong khoảng hai trăm bốn mươi năm nhân khẩu tăng gia đến gấp sáu trăm lần, ở Hoa-kỳ về khoảng hai trăm năm trước hồi nam bắc chiến tranh. Số nhân-khẩu tăng gia cứ mỗi hai nhăm năm lại lên bội nhị xem cái thực sự nhân khẩu tăng gia ở các nước như thế, thì biết cái sản lượng nhân khẩu, tuy không tính phỏng chừng được như trên, nhưng cũng có thể nói quyết rằng chỉ có tăng mà không giảm, nếu cứ mỗi ngày mỗi tăng mãi thì thật cũng có cái hiểm-tượng đáng kinh vậy.

Vì sao mà nhân khẩu tăng gia lại là cái hiểm-tượng đáng kinh cho thế giới, vì cái nguy tại cái sức sinh-sản của đất ruộng không cân với cái sức sinh thực của loài người. Cứ xét theo từng nước, thì cái lệ nhân-khẩu có quan-hệ với đất ruộng không được rõ ràng cho lắm; có nước công-nghệ phát-đạt, thì dù đất ruộng eo-hẹp, cũng có thể cung-dưỡng được nhân-khẩu nhiều, là nhờ đem những công-nghệ-phẩm tiêu-thụ đi các nơi đổi lấy các thứ vật-sản được. Có nước vì cái tình-hình xã-hội hoặc cái tình-hình kinh-tế mắc-nghiêng chếch-lệch, thì dù đất ruộng rộng lớn, cũng không dung-dưỡng được bao nhiêu nhân-khẩu, mà thường thấy quẫn bách khốn cùng. Song, nói cả toàn-thể thế-giới, thì cái vấn-đề nhân-khẩu bao giờ cũng phải giải-quyết theo với cái vấn-đề đất ruộng. Những đồ ăn cốt-yếu của loài người như lúa, như thịt, như rau, là thế nào cũng phải nhờ ở đất ruộng thu-hoạch; những nguyên-liệu y-phục của loài người như sợi bông, như lông thú là thế nào cũng phải nhờ ở đất ruộng xuất-sản; bao nhiêu những động-vật thực-vật về sự sinh-hoạt của loài người không thể thiếu được, đều tự đất ruộng mà ra. Có thể nói đất ruộng là cái điều-kiện thứ nhất hạn-chế số người; ta muốn biết trong thế-giới chỉ có thể sinh-tồn được bao nhiêu số người, chỉ xét trong thế-giới có bao nhiêu đất ruộng là định được.

Nay thử xét cái diện-tích đất ruộng trong thế-giới có tất cả được là bao nhiêu? Trừ hai nơi nam-cực và bắc-cực ra, năm khu vực lớn trên mặt địa cầu cộng ước năm ngàn vạn dặm vuông Anh, (mỗi dặm vuông Anh là 1909 thước vuông Tây), theo một bản thống-kê sau này:

Châu	Á	17.397.951
—	Âu	4 596.761
—	Phi	11.659.720
—	Mỹ	16.086.429
—	Úc	3.143 797
Cộng		52.884 658

Ấy nói gồm cả cái diện-tích đất ruộng trên mặt địa-cầu thì được chừng ấy, nhưng có phải tất cả bấy nhiêu diện-tích là có cái sức sinh-sản cả đâu, cứ các nhà địa-lý-học nghiên-cứu, trên mặt địa-cầu gọi là cái đất hữu dụng được năm ngàn vạn dặm vuông Anh, nếu trừ bỏ cái khu vực hàn lãnh quá mất ba trăm vạn dặm vuông Anh, cái khu-vực khô táo quá mất một ngàn năm trăm vạn dặm vuông Anh, thì thực-tế chỉ còn có ba ngàn hai trăm vạn dặm vuông Anh là cái đất có thể sinh-sản được. Nhưng gọi là cái đất có thể sinh-sản được lại không phải toàn là cái đất đã có thể giồng tỉa được ngay. Cứ ở vạn quốc nông-hội La-mã nghiên-cứu, trong mười ba nước châu Âu là nơi khí-hậu rất tốt, có được bốn-mươi phần trăm là đất giồng tỉa được; nhưng ở các nơi khác thì chắc không được thế, như ở Gia-nã-đại, những đất giồng tỉa được chỉ có hai-mươi phần trăm, ở Úc-châu đại-lục, những đất giồng tỉa được cũng chỉ có hai-mươi phần trăm, ở Nhật-bản, những đất giồng tỉa được chỉ có ước mươi lăm cho đến hăm-mốt phần trăm. Nay tính giả cho trong số đất có thể sinh-sản được của cả thế-giới một nửa giồng tỉa được thì cũng chỉ có một ngàn sáu trăm vạn dặm vuông Anh.

Ruộng đất trong thế-giới chỉ có bấy nhiêu, mà nhân-khẩu trong thế-giới hiện thời có tất cả bao nhiêu? Theo trong cái sách thống-kê từ năm 1908 đến năm 1921 như sau này:

Năm	Số nhân-khẩu
1908	1626 triệu
1914	1649 —
1920	1791 —
1921	1852 —

Cứ cái số mục kể trên đó, thì ta có thể tạm định cái số nhân-khẩu trong thế-giới hiện thời là 1800 triệu.

Đem cái số nhân-khẩu hiện thời phân-phối với cái số đất ruộng giồng tỉa được ở trong thế-giới, thì bình-quân mỗi một dặm vuông Anh có linh một trăm mười hai người. Người ta tính theo cái trình-độ sinh-hoạt của người các nước Âu Mỹ, những vật sản hưởng dụng, mỗi người mỗi năm phải cần tới mười-lăm mẫu đất, thì mỗi một dặm vuông Anh đất giồng tỉa được, đủ cung dưỡng hai trăm năm mươi người, tức là gấp hai lần cái số nhân-khẩu bây giờ là vừa hết vậy. Nếu tính theo cái trình-độ sinh-hoạt rất có lệ như nông-dân Á-châu, những vật-sản hưởng dụng, mỗi người mỗi năm chỉ phải cần tới năm mẫu đất, thì một dặm vuông Anh đất giồng tỉa được, đủ cung dưỡng bảy trăm năm mươi người, tức là cần gấp bảy lần cái số nhân-khẩu bây giờ là vừa hết vậy. Ôi! Cứ cái tỉ-lệ nhân-khẩu tăng gia như trên kia đã tính, thì mấy nỗi mà lên đến gấp hai lần, lại mấy nỗi mà lên tới gấp bảy lần, chẳng những khó sao duy-trì mãi được cái trình-độ sinh-hoạt cao sang như người các nước Âu-Mỹ mà cầu duy-trì được mãi cái trình-độ sinh-hoạt tầm-thường như nông-dân châu Á, cũng không phải là việc dễ nữa vậy.

T. H.

Luyện tập quốc-văn

Phi tiểu bất thành đại

Muôn vật trong thiên-hạ đều do tiểu rồi mới thành đại, mà nhỏ có vững thì nhớn mới cả thành.

Quả núi kia lừng-lững trong một góc trời cũng chỉ là nhiều hòn đá nhỏ chồng chất kết chặt liền nhau mà thành ra. Bể Đại-dương bát ngát dường kia chẳng qua cũng chỉ là sông-ngòi tác thành của ngọn suối này, ngọn nguồn nọ đó.

Nói đến người ta cũng vậy, muốn trở lên bực đại nhân trước hết phải đặt mình vào chỗ tiểu-nhân đã. Thế nào là tiểu nhân? Cứ nghĩa như ngu ý thì tiểu nhân nói đây, là người tuổi còn thanh, trí còn ít, tài còn sơ, cách tiếp nhân xử-thế còn vụng dại, chứ không phải là nói đến những phường giá áo túi-cơm, mục đích sinh nhai về nghề nô bộc. Trong thời-kỳ mình còn là kẻ tiểu-nhân này, người mình còn vì như cây gỗ chưa bào, trí mình còn na với miếng sắt chưa rèn. Nếu mình cứ cậy mình sinh trưởng trong nhà quyền quý, tự tôn hão, tự trọng huyền chỉ biết giữ khư khư lấy hai chữ đại nhân với tôi tớ trong nhà từ thuở nhỏ cho chí lúc trưởng thành thì rồi ra chính sao khỏi công-chúng bạn cho cái tên bá-đin dẫu xéo có mà hơn chẳng có.

Cái thời-kỳ tiểu-nhân là thời-kỳ trời để riêng ra cho mình để luyện thân sửa trí, trăm việc đều phải học qua như vậy, dẫu tay mình có đen bẩn cũng không ai chê, mặt mình có nhọ, cũng chẳng ai cười mà mình chỉ biết phận mình trong lúc ấy là phận con quay để cho người đại-nhân búng. Con quay chịu búng nhiều con quay càng nhẵn, ấy là lẽ tự nhiên, và lại: (có biết vâng lời thì rồi mới biết sai khiến) việc nhớn việc nhỏ, chẳng có việc gì là không phải việc của mình, nhưng phải lựa sức mà nhắc việc mà tập việc, chớ có thấy việc trọng mà ước ao, việc khinh mà lắc lười, ở đời đã biết bao nhiêu người muốn nhảy qua vòng tiểu-nhân để sang vòng đại nhân, rồi bị trượt chân, đuối bước mà lăn nhào xuống hố. Việc gì mà đã thích hợp với sức mình, với trạc tuổi mình thì mình phải biết trọng việc ấy, mình nên biết rằng: làm qua được việc gì, bất kỳ khinh hay là trọng miễn là phải thời, hợp sức của mình tất là mình đã giật được một cái giải trong trường thi, mình đã nện được một nhát búa vào miếng sắt kiến thức của mình mà mình đang rèn, mình biết thêm được một lối dạy người sau này.

Mình thử soi các bậc đại nhân; các ngài hiền biết nhiều, là vì các ngài xưa kia đã chịu khó luyện tập lắm, những đường lối quẫn bách, các ngài đã thuộc mặt, trong trí các ngài lúc nào cũng ấm áp cái hùng-khí đại-nhân mà để tay đến mọi việc, vì các ngài nghĩ: « muốn làm thầy thì trước hết phải học thầy đã » chứ không phải là các ngài chỉ lên xe xuống ngựa chỉ thạo ngón ăn chơi, chỉ sành nước rượu đậm nhạt mà trèo lên bậc đại-nhân.

Cậy về mình tài như vậy mà cậy về phụ huynh mình lại là vấn đề cần thiết hơn nữa. Cổ-ngữ có câu: (yêu con cho vọt, ghét con cho chơi) tiếng vọt nói đây không phải là cái vọt dùng để đánh mà chính nghĩa dùng là bắt phải làm-lũ, cần truyện, bắt mỏi lưng, bắt dầm bùn, bắt lên ngạn xuống nước, bắt sửa thân, bắt mài trí. Trông thấy con em trong nhà ai chẳng yêu. Vậy yêu thì phải bắt chúng tập nếm tục vị cho quen, chịu nặng nhọc cho dễ, vì mình còn muốn ấy chúng sau này uốn được lưng cho người, nếm tục vị cho người bắt chiếc, chứ đừng nên coi trứng như quả trứng chưa bưng đã sợ vỡ mất mà tìm cách làm cho thỏa ý chúng, cho chúng tập xa hoa, đài các, tập hống hét, tập lên xe, xuống ngựa, như vậy thì tài nào chúng bước được lên đến bậc đại-nhân mà các phụ-huynh thường sở vọng.

Một ngày kia ký giả tiếp truyện một người thâm nghe nói bên Trung-hoa, phàm những nhà đài các phong lưu đều gửi con em mình vào tay người ít lâu để nhờ người sai bảo dạy giỗ hộ, để nhờ người sai bảo dạy khuya sớm chuyện cần hộ, ấy là cũng vì họ thương con em họ, họ lo cho con em họ không có đủ sức mà chống chọi với đời trong trường hiểm đạt, lịch duyệt, nên họ bắt con em họ nhún-nhường, tập dạn phong trần từ thuở nhỏ đó, vì ở tay người thì tất hay người chẳng khen cho lắm, mà lèn thì người lại chê nhiều, đối với người ngoài dám đâu số xã như đối với người nhà, tất phải giữ gìn từ bữa ăn lời nói, tập mãi tính phải thành, và lại cái cách khen chê của người ngoài mới dễ làm siêu chuyển lòng mình vậy.

Cái bậc người đại-nhân đứng cả lọng che, ngồi có thảm gấm, có hoa thơm bốn mùa, có ánh sáng chói lọi, có cao lương mĩ vị, có màn che, có sập vàng, nhưng thế thường có cam ngọt lại có vỏ dầy phải dùng dao mới gọt được vỏ. !

Lê-đình-Xung (Muong-houm)

NHÀ BA-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng dạ dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1$10

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi
309

MỚI ĐỔI GIỜ LẠI

ĐƯỜNG SANG LÀO

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI
Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI
Vinh cứ sáng thứ tư, chạy đến Đông-hà nghỉ, sáng hôm sau chạy đến Savanakhet, đáp tàu thủy lên Vientiane.

LƯỢT VỀ
Savanakhet cứ sáng thứ hai đợi tàu thủy ở Vientiane xuống, chạy đến Đông-hà, nghỉ, sáng hôm sau về tới Vinh.

Mỗi tuần lễ chạy có một chuyến các quí-khách ai muốn đi, xin đánh giây thép trước hai mươi bốn giờ, để bản ty liệu xếp xe cho đủ.

ĐƯỜNG ĐI VÀO HUẾ
Vì xe lửa ở Huế đã ra tới Đồng-hới. Xe auto chỉ phải chạy đến Đồng-hới (Quảng-bình) thôi. Ở Vinh chạy hồi 4 giờ sáng, tới Đồng-hới 12 giờ trưa, vừa kịp xe lửa vào Huế. Ở Đồng-hới đợi xe lửa ở Huế ra, chạy về tới Vinh vừa kịp đáp xe lửa đêm về Hanoi.

ĐƯỜNG YÊN-LÝ ĐI NGHĨA-HƯNG (PHỦ-QUÌ)
Ngày nào cũng có xe chạy, một chuyến đi và một chuyến về, đúng với giờ xe lửa chạy ở Yên-lý về Vinh và ra Hanoi.

Lối đánh giây thép: PHAMVANPHI
Vinh, Đông hà, Yên-lý, Savanakhet
3012

Số 180

TẦY-DU

Tôn-hành-giả giơ cái côn sắt lên mà thét rằng:

Con quái vật kia, nếu đến gần, ta sẽ đánh cho mày một côn chết ngay.

Con giải cứ tiến vào và nói rằng:

Vì tôi cảm ơn sâu của đại-thánh, nên tình nguyện đến đây để đưa thầy trò ngài, làm sao ngài lại chực đánh tôi.

Tôn-hành-giả nói:

Ta với mày có ân huệ gì?

Con giải nói:

Đại-thánh ngài không biết, cái nhà « thầy ngoan » ở dưới đáy nước ấy, chính là cái nhà của tôi đó, đã bao nhiêu đời nay tổ tôn lưu truyền lại đến tôi bây giờ. Tôi vì tỉnh ngộ ra được cái gốc-tích của mình, nuôi thành được cái khí thiêng liêng, và ở đây tu hành, lợp lại cái nhà ấy, dựng thành ra được một cái nhà thầy-ngoan như bây giờ. Chín năm trước đây, vì một phen nước bể dâng lên, con yêu quái ấy nó theo nước trào chạy đến ở đây, ra tay hung bạo, đánh nhau với tôi, tôi không thể địch được nó, nên bị nó chiếm đoạt mất nơi sào huyệt ấy. Nay nhờ có đại-thánh đến đây, và mời được đức Bồ-tát đến dùng phép thần-thông trừ tuyệt được giống yêu-quái ấy, cái nhà ấy lại về tay tôi. Tôi nay lại được về nơi nhà cũ, già trẻ được cùng nhau vui vầy trong lúc sớm hôm, ơn đức ấy thực như giời cao bể rộng; không những mình tôi đây được đội ơn, mà tất cả người ở trong thôn-trang này từ giờ khỏi phải năm năm cúng lễ, bảo toàn được tính mệnh bao nhiêu con cái nhà người ta, đó thực là làm một việc mà được hai điều lợi vậy. Ơn dày nghĩa nặng, tôi thực lấy làm ghi lòng tạc dạ, những mong được chút báo đền.

Tôn-hành-giả nghe nói mừng thầm, liền thu cái côn sắt lại mà nói rằng:

Thực thế chứ!

Con giải nói:

Đại-thánh có cái ân đức sao dày ấy, khi nào tôi lại dám nói đơn sai.

Tôn-hành-giả nói:

Nếu quả là thực tình, thì ngửa lên giời mà nguyền rủa đi nào?

Con giải ấy liền há to miệng ngửa lên giời mà thề rằng:

Nếu tôi không đưa được Đường-tăng sang qua Thông-thiên hà này, thì cái thân này sẽ hóa ra làm máu hết!

Tôn-hành-giả cười và nói rằng:

Thôi thế mày trèo lên đi! mày trèo lên đi!

Con giải ấy liền đi gần vào bờ, rồi vứt mình một cái mà bò lên trên bãi sông.

Ai nấy đều chạy lại gần xem thì thấy con giải ấy to lớn lạ thường, chu vi dài ước đến bốn trượng, to hơn một cái nong vựa.

Tôn-hành-giả nói:

Thưa sư-phụ, thầy trò ta sẽ cỡi lên mình nó mà sang qua sông.

Tam-tạng nói:

Đồ-đệ ơi, từng băng đóng chặt lại mà đi lên còn chưa vững, phương chi một cái lưng con giải ấy thì đứng làm sao cho vững được mà bảo sang.

Con giải nói:

Sư-phụ cứ yên lòng, cái lưng tôi này so với từng băng đóng chặt lại kia, còn vững vàng bằng mấy. Nếu nó nghiêng lệch chút nào, tôi sẽ không tu thành được công quả.

Tôn-hành-giả nói:

Thưa sư phụ, phàm các chúng sinh mà đã nói được tiếng người thì quyết không bao giờ nó có nói dối.

Tôn-hành-giả nói rồi bảo Bát-giới và Sa-tăng, mau mau dắt ngựa đến bờ sông.

Lúc ấy già trẻ ở Trần-gia-trang, đều ra đó để cung lạy chào.

Tôn hành-giả bèn dắt ngựa cho đứng lên trên mai con giải ấy, và mời Đường-tăng đứng tựa vào phía tả cổ con ngựa, còn Sa-tăng thì đứng ở bên hữu. Trư-bát-giới thì đứng ở đằng sau con ngựa, còn mình thì đứng ở đằng trước. Lại sợ con giải ấy có làm điều gì vô lễ, liền cởi ra một cái dây bằng gân hổ, xỏ vào lỗ mũi con giải ấy, làm như là cái dây cương, lại giơ một chân đạp lên trên mai, một chân dẫm lên trên đầu, một tay cầm côn sắt, một tay cầm lấy dây cương, rồi gọi to mà bảo rằng:

Con lão-ngoan này, phải đi cho thong-thả nhé, nếu hơi nghiêng lệch ta sẽ bổ vào đầu ngay.

Con giải nói:

Không dám! không dám!

Rồi tức thì con giải ấy vươn bốn chân ra, bò xuống mặt nước mà đi, coi như là đi ở trên đất phẳng vậy.

Mọi người đều đứng ở trên bờ, đốt hương khấu đầu và niệm câu: *Nam vô a di đà phật.* Cho mãi đến khi không trông thấy bóng nữa, mới cùng nhau ra về.

Thầy trò Tam-tạng cỡi trên lưng con giải ấy, vừa hết một ngày mới vượt qua được Thông-thiên-hà dài 800 dặm ấy, không hề bị ướt một tí nào, rồi cùng nhau trèo lên bờ.

Tam-tạng chắp tay mà tạ rằng:

Lão-ngoan, ta thực quá phiền nhà ngươi, không có cái chi để tặng lại, vậy đợi khi ta đi lấy kinh về sẽ tạ sau.

Con giải nói:

Không dám cầu sư-phụ tạ tôi. Tôi nghe rằng đức Phật-tổ Tây-thiên. bất sinh bất duyệt, biết được các việc về trước và các việc về sau. Tôi ở đây tu hành đã một nghìn ba trăm năm rồi, dẫu rằng thân được sống lâu và nhẹ nhàng, biết nói tiếng người, nhưng hiềm nỗi khó thoát được bản xác. Vậy mong rằng lão sư phụ đến Tây-thiên vì tôi hỏi Phật-tổ giúp cho một câu là đến bao giờ thì tôi có thể thoát được bản xác, hóa thành được một cái thân người.

Tam-tạng nói:

Được, để ta hỏi cho.

Tức thì con giải ấy lặn xuống nước mà đi mất.

Tôn hành-giả liền đỡ Đường-tăng trèo lên ngựa, thầy trò cứ theo con đường lớn mà đi về phía tây.

HỒI L

Lại nói chuyện thầy trò Tam-tạng khi đã qua khỏi Thông-thiên-hà rồi, cứ theo con đường lớn trông thẳng về phía tây mà đi. Chính đang buổi mùa đông rét lạnh, chỉ thấy nước biếc ánh non xanh, rừng sâu tuyết khối biếc, phong cảnh thật là vắng-vẻ đìu-hiu.

Thầy trò đang đi, bỗng trông thấy một tòa núi lớn, chắn ngang ngay giữa đường, khe núi nhỏ hẹp, đá núi chập chồng, và lại có nhiều cái đỉnh chon von, người ngựa khó đi qua cho được.

Tam-tạng kìm dây cương lại, gọi các đồ-đệ mà bảo rằng:

Các ngươi thử trông xem quả núi cao ở trước mặt kia, e rằng ở đó có nhiều giống hổ lang yêu thú, vậy phải nên cẩn thận mới được.

Tôn-hành-giả nói:

Sư-phụ cứ yên lòng, chớ lo. Ba anh em tôi đã cùng lòng hợp ý, để theo chính-đạo và cầu chân-lý, vậy còn sợ gì các giống hổ lang yêu thú nữa.

Tam-tạng nghe nói yên lòng mà tiến lên, xông pha trong nơi tuyết phủ sương bay, rét buốt tận xương, ai nấy đều run lên cầm-cập. Rồi trèo qua núi ấy, núi lên đỉnh cao, trông chỗ núi lõm vào, có một tòa lâu đài cao vót, hương ngàn rất sạch sẽ và tĩnh mịch lắm.

(Còn nữa)